

GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN BÀ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÁO BẠCH



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN BẮC GIANG

Đã được cấp Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103003517 cấp thay đổi lần thứ 02 do Phòng Đăng ký Niêm yết Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12 tháng 11 năm 2010)

### NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Đăng ký niêm yết số: 77201/2010-HCM, do Sở GDCK Hồ Chí Minh cấp ngày 06, tháng 06 năm 2011.)

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

### CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN BẮC GIANG

Địa chỉ: Thôn Cầu Sắt, xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 0240.3518073

Fax: 0240.3518072

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HAMICO

Số 7, ngõ 2, đường B0, số 80 Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, HN

Điện thoại: 04.35401398

Fax: 04.35401399

**PHỤ TRÁCH CỐ ĐỊNH ĐĂNG TIN**

Ông: Nguyễn Huy Quang

Chức vụ: Ủy viên Hội đồng Quản trị - Kế toán trưởng



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN BẮC GIANG

### NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Tên cổ phiếu** : Cổ phiếu Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang
- Loại cổ phiếu** : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng SL niêm yết** : 16.800.000 cổ phiếu
- Tổng GT niêm yết** : 168.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HAMICO

Số 7, ngõ 2, đường 80, tổ 80 Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, HN

Điện thoại: 04.35401398

Fax: 04.35401399

#### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

#### CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Phòng 504, tòa nhà 17T7, Trung Hòa-Nhân Chính, Hà Nội

Điện thoại: +84.04 2811 488 – Fax: +84.04 2811 499

## MỤC LỤC

<b>PHẦN I – CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN.....</b>	<b>5</b>
1.1 Rủi ro về biến động kinh tế .....	5
1.2 Rủi ro đặc thù ngành.....	7
1.3 Rủi ro về Pháp luật.....	7
1.4 Rủi ro khác .....	8
<b>PHẦN II - NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>9</b>
2.1 Tổ chức niêm yết.....	9
2.2 Tổ chức tư vấn.....	9
<b>PHẦN III - CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>10</b>
4.1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang.....	12
4.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển .....	12
4.1.2 Giới thiệu về Công ty .....	14
Các chủng loại đồng tinh luyện sản xuất tại nhà máy: đồng tấm, đồng cuộn, đồng miếng,..	16
4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý .....	17
4.2.1 Sơ đồ: .....	17
4.2.2 Diễn giải sơ đồ.....	17
4.3. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 04/05/2011.....	20
4.3.1 Cơ cấu cổ đông của Công ty đến thời điểm ngày 04/05/2011 .....	21
4.3.2 Cổ đông sáng lập đến thời điểm ngày 04/05/2011 .....	22
4.3.3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại thời điểm 04/05/2011 .....	22
4.4 Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết .....	22
4.5 Hoạt động kinh doanh .....	22
4.5.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm.....	23
4.5.2 Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào .....	24
4.5.3 Cơ cấu chi phí: .....	29
4.5.4 Trình độ công nghệ .....	30
4.5.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới: .....	31
4.5.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ:.....	32
4.5.7 Hoạt động Marketing .....	32
4.5.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	33
4.5.9 Một số hợp đồng tiêu biểu đang thực hiện hoặc đã được ký kết .....	33
4.6 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	34
4.6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất .....	34

4.6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.....	35
4.7 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	36
4.8 Chính sách đối với người lao động .....	38
4.9 Chính sách cổ tức.....	40
4.10 Tình hình hoạt động tài chính .....	41
4.10.1 Các chỉ tiêu cơ bản .....	41
4.10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	44
4.11 Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	46
4.11.1 Danh sách.....	46
4.11.2 Sơ yếu lý lịch .....	47
4.12 Tài sản .....	53
4.13 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong 03 năm tiếp theo từ năm 2011 đến năm 2013 .....	54
4.13.1 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.....	54
4.13.2 Định hướng phát triển chiến lược của Công ty .....	55
4.13.3 Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHCĐ thông qua.....	57
4.14 Đánh giá của Tổ chức tư vấn niêm yết về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	57
4.15 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	58
4.16 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết: .....	58
<b>PHẦN V - CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....</b>	<b>59</b>
5. 1. Loại chứng khoán Cổ phiếu phổ thông.....	59
5. 2. Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu .....	59
5. 3. Tổng số chứng khoán niêm yết 16.800.000 cổ phiếu .....	59
5. 4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành .....	59
5.5. Phương pháp tính giá.....	61
5.5.1 Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/B.....	61
5.5.2 Giá trị cổ phiếu theo phương pháp P/E .....	62
5.5.3 Kết luận:.....	63
5.6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	64
5.7. Các loại thuế có liên quan.....	64
<b>PHẦN VI – CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI NIÊM YẾT .....</b>	<b>65</b>
1. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT .....	66
2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN.....	66
<b>PHẦN VII – PHỤ LỤC .....</b>	<b>66</b>

# PHẦN I – CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN

*Các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và/hoặc giá cả chứng khoán niêm yết của Công ty.*

## 1.1 Rủi ro về biến động kinh tế

### \* Tốc độ phát triển kinh tế và các ngành liên quan

Nhu cầu sử dụng nguyên liệu khoáng sản trong sản xuất của nhiều ngành công nghiệp như công nghiệp điện, công nghiệp chế tạo máy, công nghiệp luyện kim... chịu ảnh hưởng lớn từ những biến động tăng hoặc giảm của tốc độ phát triển kinh tế trên nhiều phương diện khác nhau. Các sản phẩm của Công ty được tiêu thụ cả ở trong nước và xuất khẩu nên bất kỳ sự biến động nào của kinh tế trong nước cũng như khu vực và thế giới đều ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2010, thị trường giá cả hàng hoá trong nước và thế giới đã diễn biến phức tạp khiến cho mục tiêu kiềm chế lạm phát của Chính phủ ngày càng khó khăn. Tốc độ tăng của chỉ số CPI cả năm 2010 lên tới 11,75% so với năm 2009. Điểm đáng lưu ý là trong tỷ lệ lạm phát 11,75% năm 2010 của Việt Nam thì yếu tố tiền tệ đóng góp tới 4,65% và các yếu tố khác chiếm 7,1%. Bước sang năm 2011, cho tới thời điểm hiện tại, lạm phát tiếp tục là một thách thức lớn, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến ổn định kinh tế vĩ mô tại Việt Nam. Theo Tổng cục thống kê Việt Nam, chỉ số CPI cho đến hết tháng 04 năm 2011 đã tăng cao một cách bất thường ở mức 3,32% so với tháng 03/2011, đẩy mức tăng của chỉ số này so với cùng kỳ năm 2010 lên 17,5%. Lạm phát tăng cao góp phần làm giảm ý nghĩa và giá trị thực của tốc độ tăng trưởng kinh tế. GDP cả nước năm 2010 tăng 6,78%. Số liệu cập nhật đến hết Quý I/2011 cho thấy GDP cả nước Quý I/2011 tăng 5,43%, thấp hơn tốc độ tăng của Quý I năm 2010 là 5,83%. Trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,47%. Tốc độ tăng của GDP giảm tốc so với cùng kỳ năm ngoái được lý giải từ nguyên nhân Chính phủ tập trung cho kiềm chế lạm phát, do vậy đã phải hy sinh một phần kế hoạch tăng trưởng. Hệ lụy của bối cảnh kinh tế hiện tại trong nước sẽ tác động tới tất cả các thành phần kinh tế, gây khó khăn không nhỏ trong công tác hoạch định và hoàn thành mục tiêu của các doanh nghiệp. Là một chủ thể tham gia thị trường, Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang cũng không tránh khỏi những rủi ro mang tính hệ thống trên. Tuy nhiên, với việc là một doanh nghiệp sản xuất, hoạt động trên một địa bàn được hưởng ưu đãi về chính sách của Nhà nước, sản phẩm sản xuất ra thực sự tạo giá trị thặng dư cho nền kinh tế, Công ty cũng đã có những biện pháp chủ động thích nghi trong bối cảnh kinh tế chung hiện tại nhằm giảm thiểu những rủi ro này.

**\* Tỷ giá hối đoái, lãi suất và lạm phát:**

Phần lớn những máy móc quan trọng phục vụ cho các nhà máy, phân xưởng của Công ty đều được nhập từ nước ngoài và được Công ty thanh toán bằng ngoại tệ (chủ yếu là đồng USD và đồng Nhân dân tệ), nên bất kỳ sự thay đổi nào về tỷ giá cũng sẽ gây ra những biến động trong chi phí đầu tư và gây khó khăn cho Công ty trong công tác lập kế hoạch kinh doanh.

Mặt khác, do trong cơ cấu vốn để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh luôn có yếu tố vay nợ nên bất kỳ sự thay đổi nào của lãi suất trên thị trường cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty. Với chính sách tiền tệ thắt chặt để chống lạm phát của Chính phủ, trong thời gian qua lãi suất cho vay của các ngân hàng đang ở một mặt bằng rất cao, trung bình lên tới 22 -24%/ năm, và vấn đề thanh khoản của tiền đồng trong hệ thống đặc biệt khó khăn khi Ngân hàng Nhà nước với các biện pháp hành chính và thị trường, đang cố gắng để giảm lượng tiền trong lưu thông về mức cho phép. Mặt bằng lãi suất quá cao đã và đang ảnh hưởng nhất định tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để hạn chế thấp nhất rủi ro về lãi suất, Công ty đã có sự chủ động và những điều chỉnh kịp thời trong công tác điều hành. Tỷ lệ nợ trên Vốn chủ sở hữu cũng như Tổng tài sản của Công ty hiện tại được duy trì ở mức thấp và an toàn. Trong trung hạn, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế và mặt bằng lãi suất trên thị trường cũng sẽ phải giảm dần đến mức ổn định, những tác động bất lợi của lãi suất tới hoạt động sản xuất của Công ty cũng sẽ giảm bớt.

**\* Biến động giá chứng khoán**

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết, giá cổ phiếu của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng rất lớn từ biến động chung của thị trường chứng khoán, biến động trên các thị trường liên quan như vàng, ngoại tệ, những thay đổi trong chính sách điều hành của các cơ quan quản lý có liên quan như Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Sở Giao dịch... từ đó có thể ảnh hưởng đến các kế hoạch huy động vốn và làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện tại thị trường chứng khoán Việt Nam với 2 chỉ số chính là VN-Index và HNX-Index đang ở xu hướng đi xuống trong ngắn và trung hạn, khi những bất ổn mang tính vĩ mô của nền kinh tế vẫn chưa cho thấy dấu hiệu được khắc phục một cách hiệu quả. Tuy nhiên, trong dài hạn, theo các phân tích và nhận định, có thể đã xác lập đáy, với biên độ giao động trung bình của 02 chỉ số chính tương đối hẹp. Với diễn biến thị trường như vậy, dự báo khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết vào Quý II/2011, những rủi ro chung của thị trường chứng khoán tác động tới biến động giá cổ phiếu của Công ty vẫn là rất đáng kể.

## 1.2 Rủi ro đặc thù ngành

### \* Rủi ro ngành

Do đặc điểm của ngành nghề, hoạt động sản xuất kinh doanh chịu ảnh hưởng rất lớn vào các điều kiện tự nhiên nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty. Mặc dù Công ty đã có những nghiên cứu, khảo sát đánh giá về địa chất, chất lượng khoáng nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình khai thác nhưng cũng không thể tránh khỏi những biến động bất thường về địa chất, chất lượng khoáng sản...có ảnh hưởng đến chất lượng nguyên liệu đầu vào của Công ty đồng thời làm tăng chi phí khai thác, chế biến, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh. Ngoài ra những biến động của thời tiết như mưa, bão lụt, hạn hán cũng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngành công nghiệp khoáng sản còn phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố môi trường, vấn đề bảo vệ tài nguyên môi trường, xử lý chất thải sau khai thác là một thách thức không nhỏ đối với Công ty. Sức ép về sự gia tăng của các khoản phí, phí tài nguyên môi trường, phí xử lý chất thải, tiền thuê đất, phí khai thác tận thu khoáng sản... ngày càng cao cũng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

### \* Rủi ro về giấy phép khai thác mỏ

Thời hạn khai thác các mỏ của Công ty phụ thuộc vào chính sách quản lý và khai thác khoáng sản của Nhà nước trong từng thời kỳ. Ngoài ra nếu hoạt động khai thác mỏ của Công ty không đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc cũng có thể sẽ không được gia hạn giấy phép khai thác hoặc bị rút giấy phép trước thời hạn. Rủi ro về việc bị rút hoặc không gia hạn giấy phép khai thác mỏ từ phía Công ty về mặt thực tế là không nhiều do năng lực và chất lượng kỹ thuật khai thác của Công ty hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu chuyên môn. Rủi ro từ các chính sách của Nhà nước về thời hạn cấp phép khai thác mỏ là một rủi ro cần được tính đến trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## 1.3 Rủi ro về Pháp luật

Các Công ty trong ngành chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách Nhà nước như định hướng phát triển ngành khoáng sản, những ưu đãi, khuyến khích hay hạn chế, các chính sách về thuế, về tài nguyên và quản lý môi trường. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.

Là Doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới

luật đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra, bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

#### **1.4 Rủi ro khác**

Là một nhân tố trong tổng thể chung của nền kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro bất khả kháng như rủi ro hỏa hoạn, thiên tai, dịch họa... Những rủi ro này có thể xảy ra và gây ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



## PHẦN II - NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 2.1 Tổ chức niêm yết

**Ông: Vũ Văn Thảo** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

**Ông: Nguyễn Huy Quang** Chức vụ: Kế toán trưởng - Ủy viên HĐQT

**Bà: Vũ Thị Thanh Mai** Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết và quản lý, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2.2 Tổ chức tư vấn

**Ông: Đinh Ngọc Dương** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán Hamico tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang cung cấp.

## PHẦN III - CÁC KHÁI NIỆM

**1/ “Công ty”:** Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang

**2/ “Bản cáo bạch”:** Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

**3/ “Cổ phần”:** Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

**4/ “Cổ phiếu”:** Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.

**5/ “Cổ đông”:** Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

**6/ “Cổ tức”:** Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

**7/ “Đại hội đồng cổ đông”:** Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang.

**8/ “Hội đồng quản trị”:** Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang.

**9/ “Ban kiểm soát”:** Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang.

**10/ “Ban Tổng Giám đốc”:** Ban Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang.

**11/ “Vốn điều lệ”:** Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.

**12/ “Tổ chức niêm yết”:** Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang.

**13/ “Tổ chức kiểm toán”:** Công ty Kiểm toán và Tư vấn Tài chính (ACA)

**14/ “Tổ chức tư vấn niêm yết”:** Công ty cổ phần Chứng khoán Hamico

Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

<b>DHDCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang.
<b>HDQT</b>	Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang
<b>BKS</b>	Ban kiểm soát Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang
<b>TGD</b>	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang
<b>BGD</b>	Ban Giám đốc Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang
<b>CBCNV</b>	Cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang
<b>TNDN</b>	Thu nhập doanh nghiệp
<b>TSCĐ</b>	Tài sản cố định
<b>TSLĐ</b>	Tài sản lưu động
<b>VCSH</b>	Vốn chủ sở hữu
<b>Giấy CNĐKKD</b>	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
<b>UBCKNN</b>	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
<b>HOSE</b>	Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

## PHẦN IV – TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

### 4.1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang

#### 4.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển

**\* Lịch sử hình thành:**

Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang tiền thân là Công ty cổ phần Khoáng sản Đại Cát, có trụ sở đặt tại Thôn Cầu Sắt, xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, với số vốn điều lệ là 168 tỷ đồng. Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực khai thác và chế biến quặng đồng, với các điểm mỏ tại các huyện Lục Ngạn và Sơn Động tỉnh Bắc Giang.

Ngày 31/10/2008, Công ty cổ phần Khoáng sản Đại Cát được thành lập với số Vốn điều lệ đăng ký là 160 tỷ đồng và số vốn thực góp tại ngày thành lập là 600 triệu đồng, có trụ sở chính đặt tại số 66 Khu Đông, xã Xuân Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ngày 15/04/2009, Công ty nâng tổng vốn thực góp lên 20,6 tỷ đồng bằng tiền và tài sản của các cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 02/2009/NQ-ĐHĐCĐ. Ngày 15/01/2010, theo Nghị quyết số 01/2010/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông, Công ty tiếp tục nâng Vốn điều lệ thực góp lên 160 tỷ đồng bằng việc góp thêm 139,4 tỷ đồng bằng tiền và các tài sản khác (chi phí xây dựng đường vào mỏ, dây chuyền máy móc sản xuất đồng...) của các cổ đông hiện hữu.

Ngày 30/09/2010, Công ty cổ phần Khoáng sản Đại Cát tiến hành tăng vốn từ 160 tỷ đồng lên 168 tỷ đồng để nhận sáp nhập Công ty cổ phần Khai thác Khoáng sản Thăng Long Hà Nội với vốn điều lệ là 20 tỷ đồng theo tỷ lệ 2,5:1 (cứ 2,5 cổ phần của Công ty cổ phần Khai thác Khoáng sản Thăng Long Hà Nội được chuyển đổi thành 1 cổ phần phát hành thêm của Công ty cổ phần Khoáng sản Đại Cát). Công ty cổ phần Khai thác Khoáng sản Thăng Long trước sáp nhập có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội, và là một công ty có lợi thế lớn về các mỏ quặng đồng với 09 điểm mỏ được cấp phép khai thác chính thức tại tỉnh Bắc Giang.

**Sau khi sáp nhập, Công ty cổ phần Khoáng sản Đại Cát đã tiến hành chuyển đổi trụ sở chính từ thành phố Hà Nội về tỉnh Bắc Giang và đổi tên thành Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang với Vốn điều lệ thực góp là 168 tỷ đồng.**

**\* Quá trình tăng vốn:**

Thời gian	Tên công ty	Cơ sở pháp lý	Vốn điều lệ	Ghi chú
31/10/2008	Công ty Cổ phần Khoáng sản Đại – Cát	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103027669 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 31/10/2008.	160 tỷ VNĐ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính đến hết ngày 31/12/2009, giá trị vốn thực góp của công ty đạt 20,6 tỷ đồng.</li> <li>- Ngày 15/01/2010, ĐHCĐ thường niên Công ty cổ phần Khoáng sản Đại Cát đã ra nghị quyết số 01/2010/NQ-ĐHCĐ đồng ý về việc góp thêm 139,4 tỷ đồng bằng tiền và các tài sản khác (chi phí xây dựng đường vào mỏ, dây chuyền máy móc sản xuất đồng...) của các cổ đông hiện hữu để nâng tổng vốn thực góp của Công ty lên 160 tỷ đồng.</li> </ul>
12/11/2010	Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003517 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 12/11/2010	168 tỷ VNĐ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng từ 160 tỷ đồng lên 168 tỷ đồng để nhận sáp nhập Công ty cổ phần Khai thác Khoáng sản Thăng Long Hà Nội với vốn điều lệ là 20 tỷ đồng theo tỷ lệ 2,5:1 (cứ 2,5 cổ phần của Công ty cổ phần Khai thác Khoáng sản Thăng Long Hà Nội được chuyển đổi thành 1 cổ phần phát hành thêm của Công ty cổ phần Khoáng sản Đại Cát).</li> <li>- Đổi trụ sở chính từ thành phố Hà Nội về tỉnh Bắc Giang và đổi tên thành Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang</li> </ul>

#### 4.1.2 Giới thiệu về Công ty

- Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN BẮC GIANG**
- Tên giao dịch quốc tế : BAC GIANG EXPLOITABLE MINERAL JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : BAC GIANG EXPLOITABLE.,JSC
- Trụ sở chính : Thôn Cầu Sắt, xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.
- Điện thoại : 0240.3518073
- Fax : 0240.3518072
- Website : [www.khoangsanbacgiang.com.vn](http://www.khoangsanbacgiang.com.vn)
- Biểu tượng của Công ty :



- Vốn điều lệ : **168.000.000.000 đồng**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103027669 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31 tháng 10 năm 2008, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp thay đổi lần thứ 02 số 0103003517 ngày 12/11/2010.

#### Ngành nghề kinh doanh theo GCNDKKD của Công ty:

- Khai thác và thu gom than cứng
- Khai thác và thu gom than non
- Khai thác quặng sắt
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (trừ quặng Nhà nước cấm)
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
- Khai thác và thu gom than bùn
- Sản xuất sắt, thép, gang
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý
- Đúc sắt thép
- Đúc kim loại màu
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
- Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác

- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi, san lấp mặt bằng và cơ sở hạ tầng
- Vận chuyển hành khách; vận tải hàng hóa bằng ô tô theo hợp đồng
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa
- Môi giới thương mại
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

### Hoạt động sản xuất và sản phẩm chính của Công ty:

#### ➤ Khai thác quặng đồng



*Khai thác quặng đồng tại mỏ Khanh Mừng*



*Khai thác quặng đồng tại mỏ Cổ Vài*





*Một số hình ảnh các vỉa quặng tại các điểm mỏ của Công ty*

➤ **Sản xuất đồng tinh luyện 99,9%**

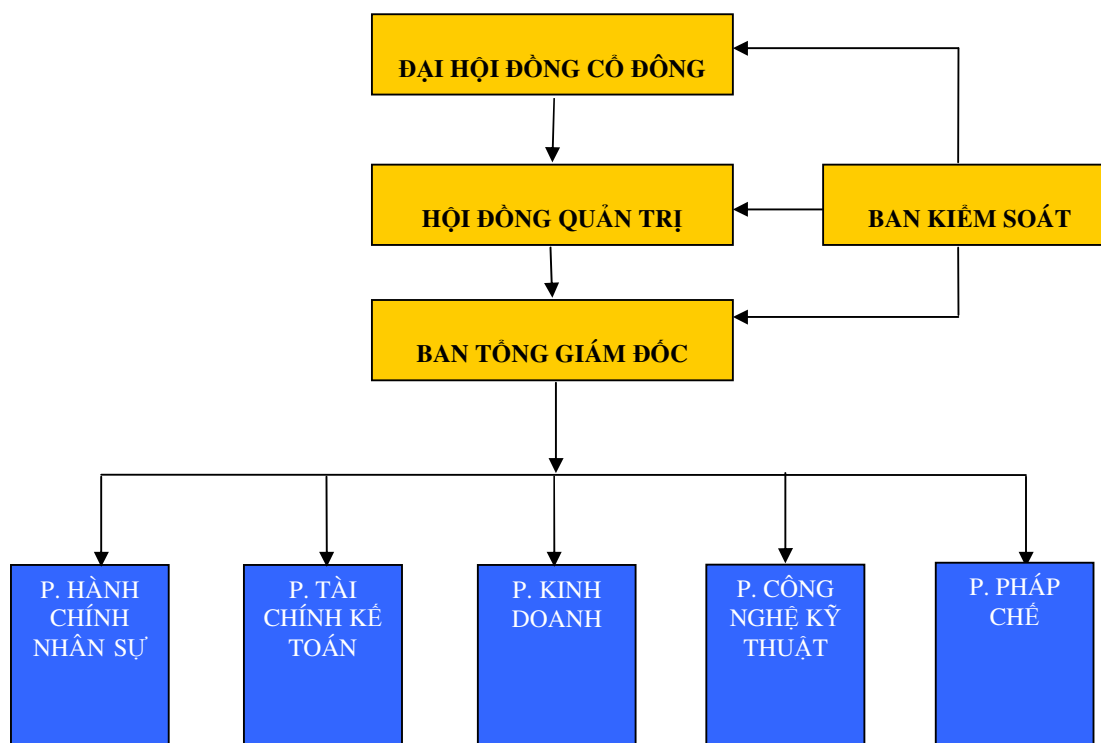


*Các chủng loại đồng tinh luyện sản xuất tại nhà máy: đồng tấm, đồng cuộn, đồng miếng,...*



## 4.2. Cơ cấu sơ đồ tổ chức và quản lý của Công ty

### 4.2.1 Sơ đồ bộ máy quản lý:



### 4.2.2 Diễn giải sơ đồ bộ máy quản lý

#### Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- Quyết định số Thành viên HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

#### Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.

- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

### **Ban Kiểm soát**

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

### **Ban Giám đốc**

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành các mảng hoạt động của Công ty, báo cáo trực tiếp với Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty.
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.

- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

### **Chức năng các phòng ban**

#### ***Phòng Hành chính Nhân sự***

Phòng Hành chính Nhân sự có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty.
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh, nhà máy của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

#### ***Phòng Tài chính - Kế toán***

Phòng Tài chính Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Tổng Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- Phân tích tình hình tài chính trong khai thác mỏ, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban Tổng Giám đốc.

### ***Phòng Kinh doanh***

Phòng Kinh doanh có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh và tham mưu cho Hội đồng Quản Trị cũng như Ban Tổng Giám đốc định hướng phát triển trong trung và dài hạn của Công ty .
- Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của từng phòng ban, từng đơn vị, phòng sẽ lập kế hoạch kinh doanh tổng thể trong từng quý, từng năm để trình Ban Tổng Giám đốc xem xét phê duyệt.
- Nghiên cứu, điều tra thị trường, xây dựng chính sách giá cả, tổ chức mạng lưới, thông tin quảng cáo tiếp thị và hỗ trợ xúc tiến phát triển sản phẩm.

### ***Phòng Công nghệ Kỹ thuật***

Phòng Công nghệ Kỹ thuật có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Quản lý công nghệ, kỹ thuật khai thác và chế biến khoáng sản.
- Quản lý công tác an toàn lao động, quản lý chất lượng và công tác nhập nguyên nhiên vật liệu, vật tư đầu vào.
- Tham mưu cho Giám đốc về công tác kế hoạch sản xuất, công nghệ, kỹ thuật và đầu tư xây dựng theo các kế hoạch chiến lược chung.
- Đầu mối giải quyết các công việc có liên quan giữa các bộ phận sản xuất, kỹ thuật.
- Theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, đề ra biện pháp nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất.

### ***Phòng Pháp chế***

Phòng Pháp chế có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổ chức xây dựng quy trình quản lý, sản xuất của Công ty theo các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế phù hợp.
- Chịu trách nhiệm chuẩn hóa toàn bộ các hồ sơ pháp lý của Công ty như hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động...
- Theo dõi và xử lý toàn bộ các vấn đề liên quan đến pháp lý của Công ty.

### ***Văn phòng Giao dịch tại Hà Nội***

Có chức năng là đầu mối giao dịch với các khách hàng, đối tác của Công ty trên địa bàn thành phố Hà Nội cũng như các tỉnh lân cận. Hỗ trợ phòng kinh doanh trong việc triển khai bán hàng và tìm kiếm khách hàng mới.

**4.2.3 Sơ đồ bộ máy tổ chức:****4.2.4 Diễn giải sơ đồ bộ máy tổ chức:**❖ **Trụ sở chính : Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang**

Địa chỉ: Thôn Cầu Sắt, xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 0240.3518073

Fax: 0240.3518072

❖ **Nhà máy Chế biến đồng tinh luyện Bắc Giang**

Địa chỉ: Thôn Cầu Sắt, xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 0281.2213298

❖ **Văn Phòng Giao dịch Hà Nội**

Địa chỉ: Số 10B1, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 043.7500401

**4.3. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 04/05/2011****4.3.1 Cơ cấu cổ đông của Công ty đến thời điểm ngày 04/05/2011**

Bảng 1

TT	Cổ phần	Tỷ lệ thực góp	Số cổ phần Sở hữu (cổ phần)	Số cổ đông (người/tổ chức)	Giá trị vốn góp (đồng)
I	<b>Trong nước</b>				
	- Cổ đông là cá nhân	99,64%	16.740.000	165	167.400.000.000
	Trong Công ty:	25,04%	4.206.703	06	42.067.030.000
	Ngoài Công ty:	74,6%	12.533.297	159	125.332.970.000
II	- Cổ đông là tổ chức	-	-	-	-
	<b>Ngoài nước</b>				
II	- Cổ đông là cá nhân	0,36%	60.000	2	600.000.000
	- Cổ đông là tổ chức	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng ( 1+2)</b>	<b>100%</b>	<b>16.800.000</b>	<b>167</b>	<b>168.000.000.000</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang)

**4.3.2 Cổ đông sáng lập đến thời điểm ngày 04/05/2011**

Bảng 2

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số lượng CP Sở hữu	Tỷ trọng (%)
Công ty không có cổ đông sáng lập					

(Nguồn: Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang)

**4.3.3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại thời điểm 15/01/2011**

Bảng 3

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng (%)
1	Vũ Văn Thảo	Thôn Trung – Xuân Đình - Từ Liêm - Hà Nội	012611946	2.147.703	12,78%
2	Dương Thị Liên Hương	P408-14B- TT Đại học Ngoại ngữ, Tổ 30 P. Dịch Vọng Hậu – Cầu Giấy - HN	011621926	1.000.000	5,95%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>3.147.703</b>	<b>18,73%</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang)

**4.4 Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết**

Không có.

**4.5 Hoạt động kinh doanh**

Hoạt động sản xuất của Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang được tập trung vào lĩnh vực khai thác và thực hiện chế biến, tinh luyện sâu quặng đồng tại các mỏ đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Hiện tại Công ty đã được cấp phép khai thác 09 mỏ đồng và đang trong quá trình xin cấp phép thêm 06 mỏ nữa trên địa bàn tỉnh. Quặng đồng được khai thác tại các điểm mỏ, sau đó được vận chuyển bằng xe tải lớn về một nhà máy duy nhất đặt tại thôn Cầu Sắt, xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang để thực hiện chế biến và sản xuất đồng tinh luyện. Công suất hiện tại của nhà máy đạt khoảng 3 - 4 tấn đồng

99,9%/01 ngày. Do mới đưa máy móc vào sản xuất thời điểm cuối năm 2010 nên hiện nay hiệu suất khai thác máy móc đạt được khoảng 30 – 40% công suất thiết kế. Tới Quý III/2011, hiệu suất khai thác dự kiến sẽ đạt 70 – 80% công suất thiết kế. Với công suất thiết kế hiện tại, nhà máy hoàn toàn có khả năng đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất khi 06 điểm mỏ mới được chính thức cấp phép khai thác trong thời gian tới. Đồng tinh luyện sẽ được bán cho các doanh nghiệp có nhu cầu trong nước và xuất khẩu ra nước ngoài.

#### 4.5.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

##### Cơ cấu doanh thu từng loại sản phẩm và dịch vụ qua các năm 2009, 2010 và Quý I/2011

Bảng 4

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009	% Tổng doanh thu	Năm 2010	% Tổng doanh thu	Quý I/2011	% Tổng doanh thu
1	Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ			25.221.500.000	97,31%	25.518.400.000	97,95%
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	1.026.157.062	100%	697.705.467	2,69%	535.004.145	2,05%
<b>Tổng doanh thu</b>		<b>1.026.157.062</b>	<b>100%</b>	<b>25.919.205.467</b>	<b>100%</b>	<b>26.053.404.145</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009 và năm 2010 đã được kiểm toán bởi ACA và Báo cáo tài chính quý I/2011 của Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang)

##### Cơ cấu lợi nhuận từng loại sản phẩm và dịch vụ qua các năm 2009, 2010 và Quý I/2011

Bảng 5

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		Quý I/2011	
		Giá trị	Lợi nhuận/ Tổng doanh thu	Giá trị	Lợi nhuận/ Tổng doanh thu	Giá trị	Lợi nhuận/ Tổng doanh thu
1	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	732.917.526	71,42%	7.016.687.987	27,07%	17.669.600.255	67,82%
2	Lợi nhuận khác	350.000.000	34,11%	-	0,00%	-	0,00%

<b>Tổng cộng</b>	<b>1.082.917.526</b>	<b>105,53%</b>	<b>7.016.687.987</b>	<b>27,07%</b>	<b>17.669.600.255</b>	<b>67,82%</b>
------------------	----------------------	----------------	----------------------	---------------	-----------------------	---------------

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009 và năm 2010 đã được kiểm toán bởi ACA và Báo cáo tài chính quý I/2011 của Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang)

Trong giai đoạn 2 năm 2008 và 2009, hoạt động của Công ty tập trung chủ yếu vào việc xin cấp phép các mỏ quặng đồng tại khu vực Bắc Giang, đồng thời tiến hành công tác xây dựng đường xá, cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc khai thác quặng tại các điểm mỏ đã được cấp phép, xây dựng nhà máy chế biến đồng tinh luyện tại Bắc Giang... nên doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009 chưa có. Năm 2010, sau khi sáp nhập Công ty cổ phần Khoáng sản Thăng Long Hà Nội và đổi tên thành công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang, Công ty bắt đầu tiến hành khai thác và sản xuất đồng tinh luyện 99,9% với nguồn nguyên liệu từ 09 điểm mỏ đã được cấp phép chính thức (chủ quyền khai thác mỏ được cấp cho Công ty cổ phần Khai thác Khoáng sản Thăng Long Hà Nội) và 06 điểm mỏ sẽ được cấp phép trong thời gian tới. Doanh thu và lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2010 đến hoàn toàn từ việc sản xuất và bán đồng tinh luyện 99,9%.

Về cơ cấu lợi nhuận, trong năm 2009, doanh nghiệp tập trung vào các thủ tục pháp lý nhằm xin cấp phép chủ quyền khai thác các mỏ cho nên lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ chưa có. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh được hình thành từ các hoạt động tài chính, cụ thể là lãi tiền cho vay. Lợi nhuận khác của Công ty là 350 triệu đồng được hình thành từ khoản phạt đối tác vi phạm hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất. Nửa cuối 2010, Công ty đã bắt đầu khai thác chính thức và đi vào vận hành Nhà máy và sản xuất đồng tinh luyện tại Bắc Giang, lợi nhuận từ bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm 2010 chiếm tới 95% cơ cấu lợi nhuận, cơ cấu lợi nhuận trên tổng doanh thu đạt 27,07%.

#### 4.5.2 Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào

##### \* Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào chủ yếu

Các nguyên vật liệu, vật tư chính cung cấp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là:

- Quặng đồng.
- Các thiết bị khai thác như: máy xúc, dàn nghiền tuyển, máy khoan thủy lực, búa đập, máy bơm áp lực cao...
- Các thiết bị phục vụ xây dựng, vận chuyển như: xe tải các loại, máy xúc, máy ủi, máy san gạt, ...
- Thuốc nổ công nghiệp



- Các thiết bị điện, nước phục vụ khai thác, xây dựng và chế biến khoáng sản như dây điện, ống nhựa...
- Nhiên liệu xăng, dầu, than

**\* Sự ổn định của các nguồn cung cấp:**

Hiện nay Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang đã được cấp Giấy phép khai thác chính thức quặng đồng tại 09 điểm mỏ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang với trữ lượng lớn và thời gian ổn định lâu dài, cụ thể như sau:

**A. Quặng đồng tại khu vực Bãi Lầy**

---

Tên Giấy phép	:	Giấy phép khai thác khoáng sản quặng đồng
Số quyết định Giấy phép	:	92/QĐ- UBND của UBND Tỉnh Bắc Giang
Ngày cấp	:	20/01/2009
Thời hạn	:	Đến tháng 12 năm 2028
Diện tích khai thác	:	77,9 ha
Trữ lượng quặng	:	Khoảng 120.553 tấn
Địa điểm	:	Bãi Lầy, xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

---

**B. Quặng đồng tại khu vực Núi Đầu**

---

Tên Giấy phép	:	Giấy phép khai thác khoáng sản quặng đồng
Số quyết định Giấy phép	:	93/QĐ- UBND của UBND Tỉnh Bắc Giang
Ngày cấp	:	20/01/2009
Thời hạn	:	Đến tháng 12 năm 2017
Diện tích khai thác	:	21,0 ha
Trữ lượng quặng	:	Khoảng 41.508 tấn
Địa điểm	:	Núi Đầu, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

---

**C. Quặng đồng tại khu vực Cỏ Vài và khu vực Cầu Sắt**

---

Tên Giấy phép	:	Giấy phép khai thác khoáng sản quặng đồng
Số quyết định Giấy phép	:	475/QĐ- UBND của UBND Tỉnh Bắc Giang
Ngày cấp	:	27/03/2009
Thời hạn	:	Khu Cỏ Vài đến tháng 03 năm 2016 và khu Cầu Sắt đến tháng 03 năm 2020
Diện tích khai thác	:	95,2 ha (trong đó khu Cỏ Vài 47,5 ha và khu Cầu Sắt 47,7 ha)
Trữ lượng quặng	:	Khoảng 220.861 tấn (trong đó khu Cỏ Vài 86.592 tấn và khu Cầu Sắt 134.269 tấn)
Địa điểm	:	1. Cỏ Vài, xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang 2. Cầu Sắt, xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

---

**D. Quặng đồng tại khu vực Khuôn Dẽo**


---

Tên Giấy phép	:	Giấy phép khai thác khoáng sản quặng đồng
Số quyết định Giấy phép	:	476/QĐ- UBND của UBND Tỉnh Bắc Giang
Ngày cấp	:	27/03/2009
Thời hạn	:	Đến tháng 03 năm 2016
Diện tích khai thác	:	36,4 ha
Trữ lượng quặng	:	Khoảng 83.869 tấn
Địa điểm	:	Khuôn Dẽo, Đèo Bùng, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

---

**E. Quặng đồng tại khu vực Đèo Cạn và khu vực Cai Lế**


---

Tên Giấy phép	:	Giấy phép khai thác khoáng sản quặng đồng
Số quyết định Giấy phép	:	477/QĐ- UBND của UBND Tỉnh Bắc Giang
Ngày cấp	:	27/03/2009
Thời hạn	:	Khu Đèo Cạn đến tháng 03 năm 2021 và khu Cai Lế đến tháng 03 năm 2015
Diện tích khai thác	:	74,7 ha (trong đó khu Đèo Cạn 49,2 ha và khu Cai Lế 25,5 ha)
Trữ lượng quặng	:	Khoảng 214.627 tấn (trong đó khu Đèo Cạn 144.933 tấn và khu Cai Lế 69.694 tấn)
Địa điểm	:	1. Đèo Cạn, Bản Mùi, xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang 2. Cai Lế, xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

---

**F. Quặng đồng tại khu vực Tây Cai Lế và khu vực Khanh Mừng**


---

Tên Giấy phép	:	Giấy phép khai thác khoáng sản quặng đồng
Số quyết định Giấy phép	:	478/QĐ- UBND của UBND Tỉnh Bắc Giang
Ngày cấp	:	27/03/2009
Thời hạn	:	Đến tháng 03 năm 2019
Diện tích khai thác	:	87,4 ha (trong đó khu Tây Cai Lế 36,7 ha và khu Khanh Mừng 50,7 ha)
Trữ lượng quặng	:	Khoảng 231.689 tấn (trong đó khu Tây Cai Lế 114.745 tấn và khu Khanh Mừng 116.944 tấn)
Địa điểm	:	1. Tây Cai Lế, xã Kiên Lao - xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang 2. Khanh Mừng, xã Kiên Lao - xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

---

Từ năm 2010, Công ty đã tiến hành đầu tư vào hệ thống tài sản cố định như dây chuyền công nghệ, máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải, nhà xưởng... phục vụ đắc lực cho quá trình khai thác hiệu quả các điểm mỏ và quá trình sản xuất chế biến đồng tinh luyện 99,9%.

Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011, công suất khai thác quặng tại các mỏ thuộc chủ quyền của Công ty sẽ đạt mức 400 tấn quặng nguyên khai mỗi ngày và từ đó sản xuất, chế biến ra tương ứng khoảng 3,4 tấn đồng tinh luyện 99,9% một ngày. Với mức tính giá đồng dự kiến là 210 triệu đồng/tấn thì lợi nhuận sau thuế trong năm 2011 của Công ty sẽ đạt khoảng 84,84 tỷ đồng.

Chỉ tiêu	Giá trị
Công suất khai thác quặng	400 tấn/ngày
Công suất sản xuất đồng tinh luyện	3,4 tấn/ngày
Giá bán đồng tinh luyện dự kiến	210.000.000 đồng/tấn
Chi phí SXKD trung bình	80.000.000 đồng/tấn
Các chi phí khác (thuế, quản lý, tài chính...)	64.000.000 đồng/ngày
Số ngày sản xuất	300 ngày
Lợi nhuận sau thuế (*)	84.840.000.000 đồng

(\*): Lợi nhuận sau thuế được tính bằng lợi nhuận trước thuế trừ (-) đi thuế thu nhập 25% phải nộp, trong đó, (1) lợi nhuận trước thuế bằng doanh thu trừ đi các chi phí; (2) doanh thu bằng công suất sản xuất đồng tinh luyện nhân (x) với giá bán đồng tinh luyện nhân (x) với số ngày sản xuất; (3) chi phí SXKD bằng chi phí SXKD trung bình nhân (x) với công suất sản xuất đồng tinh luyện trung bình một ngày nhân (x) với số ngày sản xuất; (4) các chi phí khác bằng các chi phí khác trung bình một ngày nhân (x) với số ngày sản xuất.

Trong thời gian tới, với biến động thuận lợi từ giá đồng trên thị trường quốc tế đang theo chiều hướng tăng mạnh từ đầu năm 2010 đến nay, và hiện đã đạt mức trên 1.000 USD/tấn (Tham khảo: <http://www.metalprices.com/FreeSite/metals/cu/cu.asp#>), hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty có nhiều tiềm năng đạt ở mức cao hơn nữa.

Ngoài ra, Công ty đang hoàn thiện các thủ tục cuối cùng để được cấp Giấy phép khai thác chính thức quặng đồng tại 06 điểm mỏ khác trên địa bàn tại huyện Lục Ngạn và huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, bao gồm: Làng Chả 1 (19,8 ha), Làng Chả 2 (20,0 ha), Cỏ Vại (19,9 ha), Ba Lều (20 ha), Thùng Thành (16,5 ha) và Ao Ú (20,0 ha).

**Danh sách một số nhà cung cấp vật tư, hàng hóa và dịch vụ cho Công ty**

Bảng 6

STT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ	Sản phẩm cung cấp
1	Công ty TNHH Thương Mại Xây dựng và Sản xuất Tất Thành	Đại Đồng – Tiên Du – Bắc Ninh	Xây dựng lắp đặt
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Rồng Việt	Số 9/70 ngõ 194 Đội Cấn – Ba Đình - Hà Nội	Thiết bị, máy móc
3	Công ty Công nghiệp Vật tư Quốc Phòng	21 Linh Lang – phường Cống Vị - Ba Đình – Hà Nội	Khoan, nổ mìn, cung cấp vật liệu nổ phục vụ khai thác
4	Công ty Cổ phần EDC	521 Đường Lê Lợi – P. Hoàng Văn Thụ - TP Bắc Giang	Công trình trạm biến thế điện
5	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khang Thịnh	Số 2 Quán Sứ - Hoàn Kiếm – Hà Nội	Phương tiện vận tải
6	Đoàn Địa chất 117 – Liên đoàn Địa chất Đông Bắc	Đường Cách mạng tháng 8 – P Trung Thành – TP Thái Nguyên	Khảo sát, thăm dò trữ lượng, tư vấn khai thác quặng tại các điểm mỏ.

(Nguồn: Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang)

Nhìn chung, với các mỏ đã được cấp giấy phép khai thác cũng như những mỏ đang hoàn thiện thủ xin cấp phép có tổng trữ lượng cao và chất lượng tốt, cùng với nguồn hàng hóa và nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp lớn, ổn định, có thể nói nguồn cung ứng vật tư, nguyên vật liệu cho Công ty tương đối ổn định và dồi dào, đáp ứng đầy đủ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong dài hạn.

**\* Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty:**

Nguyên liệu chủ yếu phục vụ sản xuất kinh doanh được khai thác trực tiếp tại các mỏ thuộc chủ quyền khai thác của Công ty. Vì vậy, những chính sách quản lý vĩ mô của Nhà nước trong quản lý nguồn tài nguyên khoáng sản sẽ ảnh hưởng rất lớn đến nguồn nguyên liệu của Công ty. Bất cứ một sự thay đổi nào về chính sách đều ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Nguồn cung ứng năng lượng cho Công ty là các Công ty kinh doanh xăng dầu trong nước. Nhìn chung số lượng cung cấp nhiên liệu xăng dầu tương đối ổn định về số lượng và giá cả xăng dầu được thực hiện theo quy định của Nhà nước trong từng thời kỳ. Công ty luôn làm

giảm thiểu ảnh hưởng của biến động giá cả nhiên liệu lên hoạt động sản xuất kinh doanh bằng các hợp đồng dài hạn với giá cả biến động ở mức thấp nhất với các nhà cung cấp.

#### 4.5.3 Cơ cấu chi phí:

#### Tỷ trọng các chi phí của Công ty qua các năm

Bảng 7

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		Quý I/2011	
		Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
1	Giá vốn hàng bán	-	-	18.557.486.889	73,58%	8.033.496.542	31,48%
2	Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	293.239.536	-	345.030.591	1,37%	143.834.348	0,56%
4	Chi phí tài chính	-	-	-	-	206.473.000	0,81%
5	Chi phí khác	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>293.239.536</b>	<b>-</b>	<b>18.902.517.480</b>	<b>74,95%</b>	<b>8.383.803.890</b>	<b>32,85%</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009 và năm 2010 đã được kiểm toán bởi ACA và Báo cáo tài chính quý I/2011 của Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang)

Do trong năm 2009 Công ty chưa tiến hành khai thác và sản xuất đồng nên chỉ phát sinh Chi phí quản lý doanh nghiệp. Hoạt động khai thác và sản xuất đồng chỉ diễn ra trong 03 tháng cuối năm 2010, đồng thành phẩm được xuất thẳng cho các khách hàng tại Nhà máy nên Công ty thực tế cũng chưa phát sinh nhiều các chi phí như chi phí bán hàng, chi phí tài chính,....

#### \* Chính sách quản lý chi phí:

Công ty hoạt động theo hướng tinh gọn các phòng ban, chuyên môn hóa các công đoạn quản lý và sản xuất để giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động. Ngoài ra với cách thức bán hàng trực tiếp đối với khách hàng lớn, không qua đại lý, trung gian cũng đã giúp Công ty tiết kiệm được chi phí đáng kể trong hoạt động bán hàng. Ban lãnh đạo Công ty cũng quán triệt tinh thần tiết kiệm trong lao động sản xuất tới từng cán bộ công nhân viên nhằm mục đích giảm định mức tiêu hao nhiên liệu, năng lượng trong các khâu sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### 4.5.4 Trình độ công nghệ

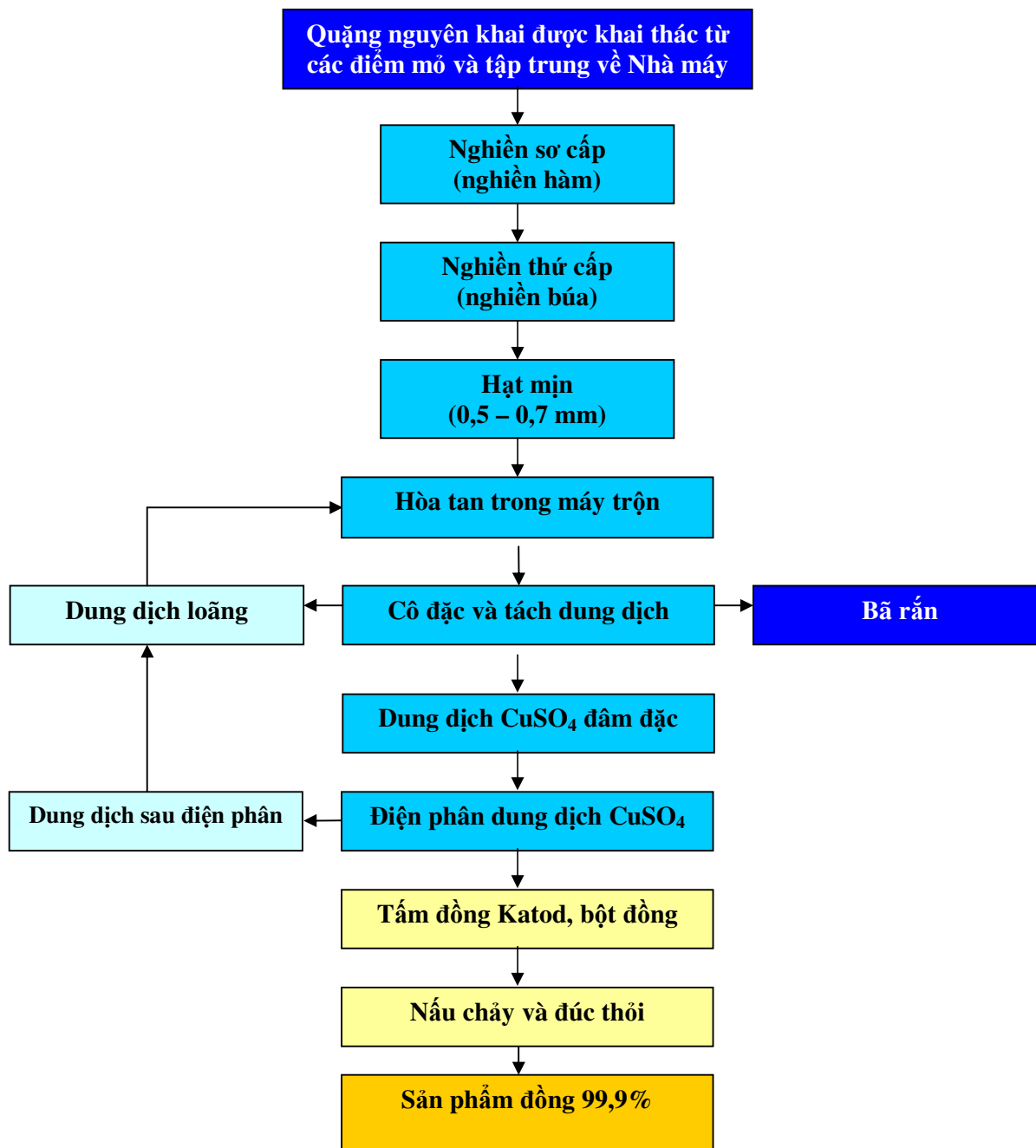
Trong công nghệ sản xuất đồng từ quặng, trên thế giới thường sử dụng hai phương pháp chính:

- Phương pháp hòa luyện: Chế biến tới 70-80% sản lượng đồng của thế giới, trong đó 90% lượng đồng sau khi hòa luyện được tinh chế lại bằng phương pháp điện phân.
- Phương pháp thủy luyện: Chế biến tới 20-30% sản lượng đồng của thế giới, quặng đồng được nghiền nhỏ mịn sau đó hòa tan trong dung dịch axit  $H_2SO_4$ , tiếp đó tiến hành tách dung dịch  $CuSO_4$  và thực hiện tinh chế dung dịch điện phân  $CuSO_4$  cho ra sản phẩm bột đồng hoặc tấm đồng Katod, cuối cùng tiến hành nung chảy và định hình ra sản phẩm sạch.

Phương pháp thủy luyện ngày càng được ứng dụng rộng rãi đặc biệt đối với các nước vùng nhiệt đới do có những ưu điểm sau:

- Các quá trình dễ thực hiện, có thể hòa tan tách dung dịch ngoài trời cho các loại quặng phù hợp với điều kiện địa lý tự nhiên vùng Bắc Giang.
- Máy móc thiết bị đơn giản, một số bể hòa tan, bể khử dung dịch được làm bằng bê tông cốt thép phủ nhựa đường, gỗ...
- Chi phí đầu tư thấp, có thể đầu tư thành từng cụm thiết bị với công suất nhất định để phù hợp với trữ lượng các mỏ nhỏ, phân bố phân tán.
- Công nghệ thủy luyện thân thiện với môi trường, xử lý hoàn nguyên dung dịch dễ hơn và ít tốn kém hơn xử lý khí độc hại trong các quá trình hòa luyện.

Trên cơ sở đó, Công ty quyết định sử dụng công nghệ khai thác quặng nguyên khai theo phương pháp lộ thiên kết hợp với hầm lò, sử dụng máy xúc, xe tải, các thiết bị khai thác chuyên dụng khác và Công nghệ luyện kim áp dụng phương pháp thủy luyện (luyện bể) cho ra đồng thô, sau đó qua tinh chế điện phân dung dịch cho ra đồng thương phẩm 99,9%.

*Sơ đồ quy trình công nghệ chiết tách, sản xuất kim loại đồng***4.5.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:**

Hiện tại Công ty đang tiến hành liên kết với các viện nghiên cứu thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Bộ Tài Nguyên và Môi Trường Việt Nam nhằm tiến hành phân tích, đánh giá trữ lượng quặng đồng thuộc các mỏ Công ty đang có chủ quyền khai thác và thăm dò các mỏ mới tại Lai Châu, Lào Cai. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên cử cán bộ kỹ thuật đi nghiên cứu, học hỏi thêm công nghệ khai thác và chế biến đồng tại các nước có trình độ khai thác và sản xuất đồng tiên tiến như: Trung Quốc, Úc, Nga,... nhằm mục đích ngày càng cải

tiến và nâng cao chất lượng khai thác và chế biến sản phẩm từ quặng đồng, tiến tới trong tương lai có thể cho ra được sản phẩm đồng tinh luyện 99,99%, cũng như phục vụ cho dự án nhà máy cấp đồng trong tương lai.

#### **4.5.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ:**

Công ty rất chú trọng đầu tư cho khâu quản lý, giám sát chất lượng sản phẩm từ khai khoáng đến từng công đoạn. Để đủ tiêu chuẩn bán ra thị trường, các sản phẩm từ khai khoáng của Công ty đều phải trải qua những công đoạn kiểm tra, giám sát chặt chẽ:

- Tại các mỏ đều có các cán bộ chuyên môn trực tiếp giám sát quá trình khai thác, sàng lọc quặng đồng.
- Sau đó, quặng đồng được đưa vào quy trình sàng lọc, nghiền tuyển với các máy móc hiện đại, sản phẩm sau tuyển chọn sẽ được đưa vào phòng thí nghiệm để phân tích hàm lượng quặng.
- Chỉ những lô sản phẩm có chất lượng tốt, đủ tiêu chuẩn mới được đưa về nhà máy để phục vụ việc sản xuất đồng thương phẩm.
- Bột đồng sẽ được đưa vào các lò nấu điện chuyên dụng công suất lớn, sau đó được lên khuôn theo đúng quy cách và các quy định nhận diện thương hiệu sản phẩm của Công ty.

#### **4.5.7 Hoạt động Marketing**

Bên cạnh thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, số lượng sản phẩm, Công ty cũng rất chú trọng công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm, phân phối sản phẩm và dịch vụ một cách tốt nhất tới khách hàng. Kênh phân phối sản phẩm hiện nay của Công ty được tổ chức chủ yếu qua bán hàng trực tiếp cho khách hàng với các đơn hàng lớn,

Phòng kinh doanh Công ty chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý kênh phân phối. Với phương châm “Mỗi một phòng ban, mỗi một cán bộ đều phải có ý thức giữ gìn, nâng cao vị thế và thương hiệu sản phẩm, hình ảnh của Công ty”, trong thời gian qua Công ty đã thực hiện rất tốt hoạt động marketing, phù hợp với chiến lược của Công ty cũng như nhu cầu thị trường.



#### 4.5.8 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo và nhân hiệu của Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang:



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhân hiệu cho các sản phẩm và dịch vụ của Công ty cho đến thời điểm hiện tại.

#### 4.5.9 Một số hợp đồng tiêu biểu đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 8

Đơn vị: đồng

Stt	Đối tác	Số Hợp đồng	Thời điểm ký kết HĐ	Thời hạn thực hiện HĐ	Sản phẩm cung cấp	Tổng giá trị Hợp đồng (VNĐ)
01	Công ty cổ phần XNK Xây dựng Thái Bình Dương	12/2010 – KSBG – TBD	05/12/2010	06 tháng	Đồng tinh luyện 99.9%	16.000.000.000
02	Công ty cổ phần Dịch vụ Thương mại Misu An	05/2010 – KSBG – MA	15/11/2010	06 tháng	Đồng tinh luyện 99.9%	12.800.000.000
03	Công ty TNHH Thương mại XNK Xuân Anh	02/2010 – KSBG – XA	07/12/2010	06 tháng	Đồng tinh luyện 99.9%	15.617.000.000
04	Công ty TNHH Thiên Ngọc	06/2010 – KSBG – TN	17/11/2010	06 tháng	Đồng tinh luyện 99.9%	18.150.000.000
05	Công ty TNHH Hợp tác Đầu tư Phát triển dịch vụ Thương mại miền Bắc	03/2010 – KSBG – MB	19/12/2010	06 tháng	Đồng tinh luyện 99.9%	8.800.000.000
06	Công ty cổ phần Sản xuất dịch vụ và Thương mại Đức Phương	02/2010 – KSBG – DP	13/11/2010	06 tháng	Đồng tinh luyện 99.9%	10.400.000.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang)

## 4.6 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 4.6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất

**\* Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009, 2010 và quý I/2011**

Bảng 9

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Quý I/2011
1	Tổng giá trị tài sản	21.684.442.526	198.201.863.109	214.549.892.522
2	Doanh thu thuần		25.221.500.000	25.518.400.000
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	732.917.526	7.016.687.987	17.669.600.255
4	Lợi nhuận khác	350.000.000		
5	Lợi nhuận trước thuế	1.082.917.526	7.016.687.987	17.669.600.255
6	Lợi nhuận sau thuế	812.188.144 <sup>(*)</sup>	5.262.515.990	17.578.890.302
7	Tỷ lệ trả cổ tức	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009, 2010 đã được kiểm toán bởi ACA và Báo cáo tài chính quý I/2011 của Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang).

(\*): Kết quả kinh doanh của CTCP khai thác khoáng sản Thăng Long Hà Nội cho giai đoạn hoạt động từ ngày 1/1/2010 đến 11/11/2010 không được hợp cộng vào Báo cáo kết quả kinh doanh của CTCP khai thác và chế biến khoáng sản Bắc Giang của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010)

Năm 2010, Công ty có sự phát triển vượt bậc về tổng giá trị tài sản, tăng từ mức 21,7 tỷ đồng năm 2009 lên mức 198,2 tỷ đồng năm 2010. Sự biến động này bắt nguồn từ việc Công ty tăng cường đầu tư vào các tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn nhằm triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh đồng tình luyện. Nguồn vốn đầu tư được hình thành chủ yếu từ nguồn vốn góp bằng tài sản của các cá nhân là 135,6 tỷ đồng (theo Chứng thư Cung cấp thông tin giá ngày 15/02/2010 của Công ty Cổ phần thông tin và thẩm định giá Miền Nam). Ngoài ra, vốn góp bằng tiền và vốn góp nhận sáp nhập là 11,7 tỷ đồng.

Năm 2009, Công ty tập trung vào các thủ tục xin cấp phép chủ quyền khai thác các mỏ đồng tại Bắc Giang, chưa tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh, cho nên chưa có doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động cung cấp hàng hóa và dịch vụ. Bước sang năm 2010, việc xây dựng nhà máy chế biến đồng được hoàn tất và khánh thành, các hợp đồng cung cấp sản phẩm đồng

trình luyện đầu tiên được ký kết đã mang về cho công ty doanh thu thuần hơn 25,2 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt trên 5,26 tỷ đồng.

#### **4.6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.**

##### **\* Những nhân tố thuận lợi**

- *Chính sách của Nhà nước:* Khai thác và chế biến khoáng sản là ngành được Nhà nước dành cho những chính sách ưu đãi về hoạt động khai thác, về thuế,... đặc biệt khuyến khích những doanh nghiệp có kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, khai thác và sử dụng tài nguyên hiệu quả, đảm bảo an toàn môi trường sinh thái, mang lại giá trị và hiệu quả kinh tế cao.
- *Nguồn lực sản xuất:* Hiện tại, nguồn lực sản xuất của Công ty vẫn đang rất dồi dào, với các mỏ khai thác có tổng trữ lượng lớn và đều nằm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, thuận tiện cho quá trình khai thác và chế biến quặng đồng tại nhà máy. Trong thời gian sắp tới Công ty sẽ mở rộng sản xuất về quy mô, nâng cao năng lực để có thể khai thác được tối đa nguồn tài nguyên và các lợi thế sẵn có.
- *Thị trường tiêu thụ sản phẩm:* Nhu cầu tiêu thụ sản phẩm kim loại đồng trong và ngoài nước rất cao và ổn định. Mặt khác, Công ty cũng đã xây dựng được những kênh tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm rất ổn định với giá trị hợp đồng lớn, thị trường trong nước và xuất khẩu sang Trung Quốc.

##### **\* Những nhân tố khó khăn**

- *Sự bất ổn định của các thể chế kinh tế lớn trên thế giới:* Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu vẫn chưa hoàn toàn chấm dứt và còn tồn tại rất nhiều rủi ro suy thoái. Các thể chế kinh tế lớn như Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Châu Âu có dấu hiệu tiến hành chiến tranh kinh tế - tài chính - thương mại khiến cho kinh tế thế giới bị tác động tiêu cực và tiềm ẩn nhiều bất ổn.
- *Công tác quản lý các mỏ:* Mặc dù số lượng mỏ được cấp nhiều với tổng trữ lượng lớn, tuy nhiên lại nằm rải rác trên địa bàn cho nên vấn đề quản lý, khai thác một cách hiệu quả nhất những lợi thế đang có cũng là một thách thức không nhỏ đối với Công ty.
- *Công nghệ thiết bị:* Mặt bằng công nghệ sản xuất và quản lý chưa thực sự đồng bộ, đòi hỏi phải liên tục được đổi mới theo hướng hiện đại hóa nhằm đáp ứng yêu cầu khai thác và chế biến cho ra chất lượng sản phẩm cao.

## 4.7 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### \* Vị thế của Công ty trong ngành

Với những chính sách ưu đãi nhằm thu hút đầu tư của tỉnh Bắc Giang vào lĩnh vực phát triển đầu tư công nghiệp, đặc biệt là trong việc khai thác và chế biến khoáng sản quặng, Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang đang có những lợi thế nhất định so với những doanh nghiệp cùng ngành nghề trên địa bàn tỉnh do Công ty sở hữu nhiều điểm mỏ có trữ lượng cao, được sự ủng hộ cao của không chỉ UBND tỉnh Bắc Giang mà còn có sự giúp đỡ hết sức cần thiết về mặt chủ trương và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam. Trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang là một trong những Công ty tiên phong trong việc khai thác và chế biến đồng tinh luyện ở quy mô công nghiệp. Đây là một lợi thế lớn khi các đơn vị cùng ngành nghề khác trên địa bàn hầu hết chỉ khai thác ở quy mô nhỏ và quá trình chế biến mới chỉ dừng lại ở mức độ thủ công.

Với chiến lược đón đầu, lấy nhân tố con người và cốt lõi công nghệ làm trọng tâm phát triển, Công ty đã không ngừng phát triển cả về quy mô vốn và năng lực sản xuất, kinh doanh. Với những thành tích tốt trong quá trình hoạt động, Công ty luôn được UBND, các ban ngành có liên quan của tỉnh Bắc Giang, Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam tạo điều kiện tối đa cho việc cấp phép khai thác các mỏ quặng đồng có giá trị kinh tế cao, hỗ trợ tối đa về mặt pháp lý và các chính sách ưu đãi kèm theo để xây dựng nhà máy chế biến đồng tinh luyện tại huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang. Đây là một lợi thế đặc biệt quan trọng của Công ty trong quá trình hội nhập và phát triển.

Công ty đang có những lợi thế đáng kể so với những doanh nghiệp cùng ngành nghề trên địa bàn tỉnh cũng như trên cả nước, cụ thể:

- *Về nguồn nhân lực:* Công ty có đội ngũ lãnh đạo có tầm nhìn chiến lược, đoàn kết, năng động, tích cực đổi mới, nhạy bén trong việc nhận định tình hình và có tinh thần dám nghĩ, dám làm và mạnh dạn quyết định những bước đi có tính chất đột phá nhằm đạt mục tiêu chiến lược của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty còn có đội ngũ nhân sự trẻ, nhiệt tình, có ý thức trách nhiệm cao với công việc; luôn học hỏi cái mới, nâng cao trình độ chuyên môn để tự hoàn thiện mình và hoàn thành nhiệm vụ với hiệu quả cao nhất.
- *Về công nghệ khai thác chế biến:* Công ty cân bằng việc khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường sinh thái lên hàng đầu, lựa chọn công nghệ khai thác (công nghệ sản xuất đồng tinh luyện theo phương pháp thủy luyện) phù hợp với điều kiện tự nhiên và thổ nhưỡng trong vùng. Công ty thực hiện chủ trương đầu tư trang thiết bị máy móc

hiện đại đủ năng lực khai thác quặng đồng và sản xuất chế biến đồng tinh luyện ngày càng sâu và tinh hơn và đảm bảo bảo vệ môi trường sinh thái tự nhiên tại khu vực khai thác cũng như sức khỏe con người cho các khu vực lân cận.

- *Về chủ quyền khai thác mỏ:* Đây có thể nói hiện là thế mạnh nổi bật của Công ty, hiện tại Công ty đã được cấp phép 09 điểm mỏ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và đang hoàn tất thủ tục cấp phép 06 điểm mỏ nữa trên cùng địa bàn. Các mỏ của công ty đều có hàm lượng quặng cao và nằm tập trung gần nhà máy sản xuất chế biến đồng tinh luyện của Công ty. Việc vận chuyển quặng khai thác từ các điểm mỏ tới nhà máy rất thuận lợi khi đường giao thông đã được mở tới từng mỏ khai thác.

#### **\* Triển vọng phát triển của ngành**

Bắc Giang là tỉnh miền núi có nhiều tiềm năng về đất đai, tài nguyên khoáng sản. Hiện tại, ở đây đã phát hiện và đăng ký được 63 mỏ với 15 loại khoáng sản khác nhau bao gồm: than, kim loại, khoáng chất công nghiệp, khoáng sản, vật liệu xây dựng. Phần lớn các khoáng sản này đã được đánh giá trữ lượng hoặc xác định tiềm năng dự báo. Tuy không có nhiều mỏ khoáng sản lớn nếu so với những khu vực giàu tài nguyên trong nước như Lào Cai, Điện Biên, Nghệ An.. nhưng lại có một số loại quặng kim loại và phi kim là nguồn nguyên liệu tối quan trọng để phát triển các ngành công nghiệp khác như quặng đồng, quặng sắt, quặng than đá, đất sét ở Yên Thế, Lục Ngạn, Lục Nam, Sơn Động...

Những năm gần đây, sản lượng khai thác, chế biến và xuất khẩu một số loại khoáng sản tăng mạnh, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế của địa phương, góp phần vào tăng trưởng kinh tế chung của cả nước. Khai thác khoáng sản luôn đem lại cho doanh nghiệp những nguồn lợi đáng kể. Khoáng sản kim loại như đồng, chì kẽm, sắt,.. luôn được đánh giá là nguồn tài nguyên quý hiếm và có ý nghĩa quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế. Với nhu cầu sản xuất sử dụng nguyên liệu từ quặng kim loại ngày càng cao, trong khi đó nguồn tài nguyên này chỉ có giới hạn, do vậy, các doanh nghiệp nắm giữ các điểm mỏ quặng lớn với thời hạn khai thác lâu dài và ổn định sẽ ngày càng có nhiều lợi thế trong sản xuất và kinh doanh trong tương lai.

#### **\* Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.**

Với định hướng chính sách của Nhà nước là tiến tới không xuất khẩu tài nguyên thô gây lãng phí và thất thoát tài sản quý hiếm của Đất nước, việc khai thác và chế biến các sản phẩm từ khai khoáng có hàm lượng giá trị gia tăng và giá trị kinh tế cao đang được Chính phủ khuyến khích bằng các chính sách trợ giúp phù hợp. Với Nhà máy chế biến và sản xuất đồng tinh luyện 99.9% từ quặng đồng, Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang không chỉ đang đi đúng với yêu cầu định hướng lớn của Nhà nước về khai thác và chế

biển khoáng sản, mà còn đang và sẽ đóng góp vào sự phát triển chung của một tỉnh còn nhiều khó khăn như Bắc Giang. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, Công ty cũng chịu sự ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách nhà nước như định hướng phát triển ngành khoáng sản, những ưu đãi, khuyến khích hay hạn chế... Bên cạnh đó, cũng có những áp lực nhất định và những môi lợi ích đối lập khi Công ty luôn phải đảm bảo công nghệ khai thác để bảo vệ môi trường, trong khi vẫn phải đảm bảo sản lượng, chất lượng sản phẩm và lợi ích kinh tế cho các cổ đông của Công ty.

Đứng trước những thuận lợi và thách thức song hành, Công ty đã có những kế hoạch phát triển phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước, đảm bảo cân bằng giữa lợi nhuận và công tác bảo vệ môi trường, cụ thể như :

- Lập quy hoạch phát triển bền vững cho các mỏ hiện đang khai thác hoặc sắp tiến hành khai thác trong thời gian tới, xem xét tính đồng bộ và toàn diện từ giai đoạn khảo sát, thăm dò, khai thác chế biến, sử dụng có tính đến yếu tố bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên.
- Nghiên cứu, triển khai công nghệ thu hồi các khoáng chất và nguyên tố cộng sinh trong các mỏ, thực hiện áp dụng công nghệ chế biến tiên tiến nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội tối ưu.
- Nâng cao năng lực quản lý để góp phần khai thác, chế biến hợp lý và sử dụng tổng hợp, tiết kiệm nguồn nguyên nhiên liệu và tài nguyên khoáng sản cho từng mỏ khai thác và trong quá trình chế biến đồng tinh luyện.
- Tăng cường liên kết với các tổ chức tài chính, các tổ chức ngân hàng để tăng nguồn vốn khi cần thiết, tăng cường liên kết với đối tác cùng ngành nghề, liên minh liên kết với các đối tác chiến lược nhằm trao đổi kinh nghiệm, học hỏi công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

#### **4.8 Chính sách đối với người lao động**

##### **\* Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty**

Chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng nhất quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một tổ chức. Do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 31/12/2010, số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty là 113 người.

*Bảng 10*

*Đơn vị tính : Người*

<b>Yếu tố</b>	<b>31/12/2010</b>
■ Số lượng nhân viên	<b>113</b>
<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>	
■ Trên đại học	01
■ Đại học	10
■ Cao đẳng, Trung cấp	08
■ Khác	94
<b>Phân theo thời hạn hợp đồng</b>	
■ LD không thuộc diện ký HĐLĐ (TGD, PTGD, KTT)	04
■ Hợp đồng không xác định thời hạn	05
■ Hợp đồng lao động có thời hạn từ 1-3 năm	10
■ Lao động hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	94

(Nguồn : Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang)

**\* Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp**

**a. Chính sách đào tạo**

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp, mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về kỹ thuật sản xuất. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.
- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các khóa học trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

**b. Chính sách lương**

- Lương bình quân công nhân sản xuất tại nhà máy: 2.500.000 đồng/tháng

- Lương bình quân của khối hành chính: 5.000.000 đồng/tháng

### ***c. Chính sách thưởng***

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty xây dựng chính sách bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng xây dựng các nội quy và quy định để xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### ***d. Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động***

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

## **4.9 Chính sách cổ tức**

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn. Do Công ty mới thực hiện sáp nhập từ nửa cuối năm 2010 nên không chi trả cổ tức. Dự kiến cổ tức chi trả năm 2011 của Công ty khoảng 20%/ vốn điều lệ. Lợi nhuận giữ lại sẽ được tái đầu tư nâng cao công suất sản xuất của Nhà máy, xây dựng cơ sở hạ tầng cho các điểm mỏ mới đi vào khai thác.



## 4.10 Tình hình hoạt động tài chính

### 4.10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

#### \* Trích khấu hao TSCĐ:

- Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.
- Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp theo khung thời gian quy định tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ban hành ngày 12/12/2003. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian
Máy móc và thiết bị	06 – 10 năm
Phương tiện vận tải	06 – 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	04 – 06 năm

#### \* Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của toàn bộ khối văn phòng và khối sản xuất của Công ty tới thời điểm hiện tại là 3.750.000 đồng/người/tháng. So với mức bình quân với các doanh nghiệp tư nhân cùng ngành nghề thì đây là một mức lương bình quân tương đối cao do chính sách của Công ty luôn lấy người lao động là động lực phát triển chính.

#### \* Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Hiện nay Công ty đang được các ngân hàng đánh giá rất cao về khả năng thanh toán lãi và vốn vay; vào thời điểm 31/12/2010 Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng. Công ty thanh toán công nợ đúng thời gian quy định theo thỏa thuận với các nhà cung cấp.

**\* Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước. Tính đến hết 31/12/2010, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

**Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Bảng 11

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Quý I/2011
1	Thuế GTGT	-	1.169.319.843	2.564.615.005
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	271.156.382	2.025.328.379	409.085.297
3	Thuế khác	-	-	3.000.000
	<b>Tổng</b>	<b>271.156.382</b>	<b>3.194.648.222</b>	<b>2.976.700.302</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009, 2010 đã được kiểm toán bởi ACA và Báo cáo tài chính quý I/2011 của Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang)

**\* Trích lập các Quỹ theo luật định:**

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định.

**Trích lập các Quỹ**

Bảng 12

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Quý I/2011
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	526.251.599	526.251.599
2	Quỹ đầu tư phát triển	-	526.251.599	526.251.599
3	Quỹ dự phòng tài chính	-	263.125.800	263.125.800
	<b>Tổng cộng</b>	<b>-</b>	<b>1.315.628.998</b>	<b>1.315.628.998</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009, 2010 đã được kiểm toán bởi ACA và Báo cáo tài chính quý I/2011 của Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang)

Năm 2009 Công ty chưa chính thức sản xuất và chưa tạo được lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính nên không trích lập các Quỹ. Năm 2010 Công ty tiến hành trích lập các Quỹ từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

**\* Tổng dư nợ vay**

Bảng 13

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Quý I/2011
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	2.544.000.000	4.389.734.968
2	Vay và nợ dài hạn	-	4.750.000.000	3.500.000.000
<b>Tổng cộng</b>		-	<b>7.294.000.000</b>	<b>7.889.734.968</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009, 2010 đã được kiểm toán bởi ACA và Báo cáo tài chính quý I/2011 của Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang)

**\* Tình hình công nợ hiện nay:**

**Công nợ phải thu của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2010 và 31/03/2011**

Bảng 14

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2010	% so với tổng tài sản	Quý I/2011	% so với tổng tài sản
1	Phải thu của khách hàng	17.184.150.000	8,67%	33.243.970.000	15,49%
2	Trả trước cho người bán	8.442.350.000	4,26%	8.032.077.500	3,74%
3	Các khoản phải thu khác	-	-	-	-
4	Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	-	-
5	Thuế và các khoản phải thu nhà nước	6.160.000	0,00%	6.160.000	0,00%
<b>Tổng cộng</b>		<b>25.632.660.000</b>	<b>12,93%</b>	<b>41.282.207.500</b>	<b>19,24%</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009, 2010 đã được kiểm toán bởi ACA và Báo cáo tài chính quý I/2011 của Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang)

**Công nợ phải trả của Công ty tại ngày 31/12/2010 và 31/03/2011**

Bảng 15

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2010	% so với tổng tài sản	Quý I/2011	% so với tổng tài sản
1	Vay và nợ ngắn hạn	2.544.000.000	1,28%	-	-
2	Phải trả cho người bán	3.352.313.148	1,69%	4.389.734.968	2,05%

3	Người mua trả tiền trước			-	-
4	Thuế và các nghĩa vụ phải nộp nhà nước	3.194.648.222	1,61%	2.976.700.302	1,39%
5	Phải trả công nhân viên			53.061.785	0,02%
6	Chi phí phải trả			-	-
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	27.891.875	0,01%	11.542.266	0,01%
<b>Tổng cộng</b>		<b>9.118.853.245</b>	<b>4,60%</b>	<b>7.431.039.321</b>	<b>3,46%</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009, 2010 đã được kiểm toán bởi ACA và Báo cáo tài chính quý I/2011 của Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang)

#### 4.10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 16

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2009	Năm 2010	Quý I/2011
<b>1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	1,25%	7,26%	5,34%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1,27%	7,83%	5,64%
<b>2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	61,82	5,77	8,85
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	61,82	5,42	8,71
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Doanh thu thuần Hàng tồn kho	Lần		7,72	22,73
+ Số vòng quay khoản phải thu: Doanh thu thuần	Lần		0,98	0,62

Các khoản phải thu				
+ Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản:				
<u>Doanh thu thuần</u>	Lần		0,13	0,12
TỔNG tài sản				
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%		20,87%	68,89%
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	3,79%	2,86%	8,66%
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	3,75%	2,66%	8,19%
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%		27,82%	69,24%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009, 2010 đã được kiểm toán bởi ACA và Báo cáo tài chính quý I/2011 của Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang)

Năm 2009 Công ty chưa đi vào sản xuất nên các chỉ số tài chính chưa ở mức ổn định và hợp lý.

Năm 2010, với 09 điểm khai thác chính thức quặng đồng tại Bắc Giang và bắt đầu tiến hành khai thác, chế biến đồng tinh luyện, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu và hệ số nợ trên tổng tài sản đều ở mức thấp, tương ứng các mức 7,55% và 7,00%. khả năng thanh toán của Công ty đều ở mức cao, hệ số thanh toán ngắn hạn ở mức 5,77 lần và hệ số thanh toán nhanh ở mức 5,42 lần.

Năm 2010, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu khá cao, đạt mức 27,82%, chứng tỏ Công ty đã vận hành hiệu quả quá trình sản xuất kinh doanh, làm cơ sở nâng cao hơn nữa năng suất và hiệu suất sản xuất chế biến đồng tinh luyện trong thời gian tới. Tuy nhiên, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản và vốn chủ sở hữu còn ở mức thấp, điều này là do Công ty mới chính thức đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh nên chưa vận hành hết công suất máy móc thiết bị, hệ số này sẽ sớm được cải thiện khi nâng cao hơn nữa công suất khai thác mỏ và công suất chế biến đồng tinh luyện 99,9%.

**4.1 Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng****4.11.1 Danh sách****\* Hội đồng quản trị***Bảng 17*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Văn Thảo	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	28/02/1961	2.147.703	12,78%
3	Đặng Văn Kỳ	Ủy viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	05/04/1965	700.000	4,17%
4	Nguyễn Huy Quang	Ủy viên Hội đồng quản trị - Kế toán trưởng	08/07/1985	344.000	2,05%
4	Nghiêm Đức Ngọc	Ủy viên Hội đồng quản trị	20/09/1976	10.000	0,06%

**\*Ban Giám đốc**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Văn Thảo	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	28/02/1961	2.147.703	12,78%
2	Đặng Văn Kỳ	Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc	05/04/1965	700.000	4,17%

**\* Ban Kiểm soát***Bảng 18*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Thị Thanh Mai	Trưởng Ban kiểm soát	21/08/1988	5.000	0,02%
2	Nguyễn Duy Tâm	Thành viên Ban Kiểm soát	22/07/1986	0	-
3	Bùi Văn Bình	Thành viên Ban Kiểm soát	16/07/1986	0	-

**\* Kế toán trưởng**

Bảng 19

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Huy Quang	Kế toán trưởng	08/07/1985	344.000	2,05%

**4.11.2 Sơ yếu lý lịch****Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị****a/ Ông : VŨ VĂN THẢO**

- Chức vụ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/02/1961
- Số CMND: 012611946 Ngày cấp: 04/07/2003 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Nơi sinh: Xuân Đỉnh, Từ Liêm, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Thôn Trung – Xuân Đỉnh - Từ Liêm - Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Học Viện Hàng Không.
- Quá trình công tác:
  - o Từ năm 1978 đến 1998: Phục vụ trong Quân đội Nhân dân Việt Nam; Học tại Trường bay Liên Xô và Đức; Phục vụ các Sư đoàn 372 và Đoàn bay 919.
  - o Từ năm 1998 đến 2003: Kinh doanh bất động sản.
  - o Từ năm 2003 đến 2008: Công tác tại Công ty Cổ phần Du lịch Hà Nội.
  - o Từ năm 2008 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Đại Cát, nay là Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang.
- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám Đốc.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần năm giữ: 2.147.703 cổ phần, trong đó:
  - o Số cổ phần đại diện năm giữ: 0 cổ phần.
  - o Số cổ phần cá nhân năm giữ: 2.147.703 cổ phần.
- Số cổ phần năm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

**b/ Ông: ĐẶNG VĂN KỲ**

- Chức vụ tại Công ty: Ủy viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/04/1965
- Số CMND: 012647166 Ngày cấp: 07/05/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: A22 Xóm 1 Cao Tầng – Cổ Nhuế - Từ Liêm - Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Sỹ quan thông tin
- Quá trình công tác:
  - o Từ năm 1982 đến 1984: Học Trường Sỹ quan Thông tin tại Nha Trang.
  - o Từ năm 1984 đến 1987: Công tác tại Quân khu Thủ đô.
  - o Từ năm 1987 đến 1997: Học và kinh doanh tự do tại Nga (trước là Liên Xô).
  - o Từ năm 1997 đến 2008: Kinh doanh tự do tại Việt Nam.
  - o Từ năm 2008 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Đại Cát, nay là Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang.
- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT - Phó Tổng Giám Đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 700.000 cổ phần, trong đó:
  - o Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần.
  - o Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 700.000 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

**c/ Ông: NGUYỄN HUY QUANG**

- Chức vụ tại Công ty: Ủy viên HĐQT – Kế toán trưởng



- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/07/1985
- Số CMND: 012343513 Ngày cấp: 04/10/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Nơi sinh: Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: P408 – 14B – TT ĐH Ngoại Ngữ - ĐH Quốc Gia Hà Nội – Tô 30 P. Dịch Vọng Hậu – Cầu Giấy – Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - o Từ năm 2007 - 2010: Cán bộ kinh doanh Chi nhánh Công ty Cổ phần Căn nhà Mơ Ước tại Hà Nội.
  - o Từ năm 2008 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Đại Cát, nay là Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang.
- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT – Kế toán trưởng
- Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Căn nhà Mơ Ước Hà Nội.
- Số cổ phần nắm giữ: 344.000 cổ phần, trong đó:
  - o Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần.
  - o Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 344.000 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 1.000.000 cổ phần, trong đó:
  - o Họ tên: Dương Thị Liên Hương
  - o Quan hệ: Mẹ
  - o Số cổ phần nắm giữ: 1.000.000 cổ phần.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

**d/ Ông: NGHIÊM ĐỨC NGỌC**

- Chức vụ tại Công ty: Ủy viên HĐQT
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/09/1976
- Số CMND: 012406858 Ngày cấp: 17/08/2009 Nơi cấp: CA Hà Nội

- Nơi sinh: Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Xóm 14 – Cổ Nhuế - Từ Liêm - Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - o Từ năm 1994 đến 2003: Kinh doanh tự do.
  - o Từ năm 2003 đến 2008: Công tác tại Công ty Cổ phần Du lịch Hà Nội.
  - o Từ năm 2008 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Đại Cát, nay là Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang.
- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 10.000 cổ phần, trong đó:
  - o Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần.
  - o Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 10.000 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

### **Lý lịch thành viên Ban Kiểm soát**

**a/ Bà: VŨ THỊ THANH MAI**

- Chức vụ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 21/08/1988.
- Số CMND: 012595590 Ngày cấp: 18/11/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Nơi sinh: Xuân Đỉnh – Từ Liêm – Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xuân Đỉnh – Từ Liêm – Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 277 Tổ 14 thị trấn Cầu Diễn – Từ Liêm – Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:
  - o Từ năm 2009 đến nay: Trưởng phòng Hành chính Nhân sự tại Công ty cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Thăng Long. (đã sáp nhập vào Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang).
- Chức vụ hiện tại : Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 5.000 cổ phần, trong đó:
  - o Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần.
  - o Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 5.000 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

**b/ Ông: BÙI VĂN BÌNH**

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/07/1986
- Số CMND: 031433856 Ngày cấp: 10/07/2003 Nơi cấp: CA Hải Phòng
- Nơi sinh: Xã Nam Sơn, huyện An Dương, Tp Hải Phòng.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Phòng.
- Địa chỉ thường trú: Thôn Mỹ Tranh, xã Nam Sơn, huyện An Dương, Tp Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - o Từ năm 2008 đến 2009: Nhân viên kinh doanh tại Công ty CP Truyền thông GTV.
  - o Từ năm 2009 đến nay: Phó Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Khoáng sản Đại Cát, nay là Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang.
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

- Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần.
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

**c/ Ông: NGUYỄN DUY TÂM**

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/07/1986
- Số CMND: 063150939 Ngày cấp: 11/04/2003 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Nơi sinh: Thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thạch Thất, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 139/K4, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 2008 đến 2009: Công tác tại Công ty CP Nam Thái.
  - Từ năm 2009 đến nay: Công tác tại Phòng Kế hoạch và Quản lý dự án, Công ty Cổ phần Khoáng sản Đại Cát, nay là Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang.
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 Cổ phần
  - Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần.
  - Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

**Lý lịch Kế toán trưởng****Ông: NGUYỄN HUY QUANG***(đã trình bày lý lịch tại mục: Lý lịch thành viên Hội đồng Quản trị)***4.12 Tài sản****Danh mục TSCĐ của Công ty tính đến ngày 31/12/2010 và 31/03/2011**

STT	LOẠI TÀI SẢN	Năm 2010		Quý I/2011	
		Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	130.317.363.000	124.297.395.234	130.317.363.000	122.571.534.168
2	Máy móc thiết bị	15.925.816.315	13.381.210.190	15.925.816.315	12.717.281.026
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	-	-	-	-
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	226.000.000	77.666.660	226.000.000	55.416.660
<b>Tổng cộng</b>		<b>146.469.179.315</b>	<b>137.756.272.084</b>	<b>146.469.179.315</b>	<b>135.344.231.854</b>

*(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009, 2010 đã được kiểm toán bởi ACA và Báo cáo tài chính quý I/2011 của Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang)*

Hiện tại, ngoài khu đất rộng 98.738,4 m<sup>2</sup> được UBND tỉnh Bắc Giang cấp theo quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 15/01/2010 cho Công ty cổ phần Khai thác Khoáng sản Thăng Long-Hà Nội (trước sáp nhập) để xây dựng nhà máy tinh luyện đồng theo hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, thời hạn sử dụng đến ngày 28/11/2028, Công ty không sở hữu một bất động sản hoặc đất đai nào khác.

### 4.13 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong 03 năm tiếp theo từ năm 2011 đến năm 2013

Bảng 20

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2010	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2011	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2012
1	Vốn điều lệ	168.000	-	168.000	-	168.000	-
2	Doanh thu thuần	240.000	852%	264.000	10%	290.400	10%
3	Lợi nhuận sau thuế	84.000	1485%	109.200	30%	134.400	22,7%
4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	35%	14,1%	41%	6%	46%	5%
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	50%	46,87%	65%	15%	80%	15%
6	Tỷ lệ cổ tức (%/mệnh giá)	20%	-	25%	5%	30%	5%

(Nguồn: Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang )

#### 4.13.1 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.

Điểm mạnh	Điểm yếu
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty hiện đã được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản quặng đồng tại 09 điểm mỏ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và đang hoàn thiện các thủ tục để được cấp thêm Giấy phép khai thác khoáng sản quặng đồng tại 06 điểm mỏ khác nữa trên cùng địa bàn.</li> <li>- Thị trường tiêu thụ các sản phẩm của Công ty rất ổn định trên cả nước</li> <li>- Diễn biến giá sản phẩm đồng và quặng đồng thuận lợi cho các kế hoạch sản xuất</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là một doanh nghiệp trẻ nếu so với các Công ty trong khu vực Nhà nước đã có rất nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực khai khoáng.</li> <li>- Phụ thuộc nhiều vào các chính sách vĩ mô của Nhà nước về khai thác khoáng sản, quy hoạch chiến lược phát triển công nghiệp khai khoáng. Bất kỳ sự biến động nào về chính sách cũng ảnh hưởng rất lớn đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.</li> </ul>

<p>kinh doanh của Công ty. Đến tháng 02/2011, giá đồng thế giới đã ở mức xấp xỉ 10.000 USD/tấn.</p> <p>- Đội ngũ CBCNV giàu kinh nghiệm, chuyên môn cao gắn bó với Công ty tạo nên một tập thể đoàn kết, giàu sức mạnh.</p>	
<b>Cơ hội</b>	<b>Thách thức</b>
<p>- Nền kinh tế thế giới và Việt Nam sau khủng hoảng sẽ bắt đầu bước vào một chu kỳ phát triển mới trong những năm tới, tạo ra những cơ hội lớn cho những doanh nghiệp có nội lực và năng động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.</p> <p>- Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên SGDCK Hồ Chí Minh sẽ nâng cao uy tín cho Công ty, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty huy động vốn từ các Nhà đầu tư cho các dự án mới.</p>	<p>- Với chính sách ngày càng hạn chế xuất khẩu nguyên liệu thô của Nhà nước nhằm hạn chế việc chảy máu nguồn tài nguyên đang đặt ra cho Công ty một sức ép không nhỏ về việc đầu tư máy móc và nghiên cứu công nghệ nhằm nâng cao hơn nữa sản phẩm đầu ra đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.</p> <p>- Vấn đề bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên những khu vực mỏ khai thác và bảo vệ an toàn trong sản xuất cho người lao động</p>

#### 4.13.2 Định hướng phát triển chiến lược của Công ty

##### \* Tuân thủ pháp luật:

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

##### \* Quản lý, công tác tổ chức:

- Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình Công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.
- Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng sản phẩm.

##### \* Tài chính:

- Công ty dự kiến niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh vào Quý I/ 2010.
- Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Công ty và sản phẩm dịch vụ của Công ty khi tham gia niêm yết trên

thị trường chứng khoán.

- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.
- Tiến hành liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để nghiên cứu các sản phẩm và dịch vụ mới.

**\* Hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Hoàn thiện thủ tục hồ sơ xin cấp Giấy phép khai thác khoáng sản quặng đồng tại 06 điểm mỏ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, thuộc các huyện Lục Ngạn và huyện Sơn Động, bao gồm:

+ Điểm quặng đồng Làng Chả 1, diện tích 19,8 ha, tại xã Phong Vân, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

+ Điểm quặng đồng Làng Chả 2, diện tích 20,0 ha, tại xã Phong Vân, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

+ Điểm quặng đồng CỎ Vài, diện tích 19,9 ha, tại xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

+ Điểm quặng đồng Ba Lều, diện tích 20 ha, tại xã Biền Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

+ Điểm quặng đồng Thùng Thành, diện tích 16,5 ha, tại xã Biền Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

+ Điểm quặng đồng Ao Ú, diện tích 20,0 ha, tại xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

*Hiện tại, 05 trong số 06 điểm mỏ trên đã được UBND tỉnh Bắc Giang ký quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, theo quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 20/10/2010 và các quyết định số 1759/QĐ-UBND, 1760/QĐ-UBND, 1761/QĐ-UBND ngày 04/11/2010.*

- Trong những năm tới, Công ty sẽ tăng cường đầu tư và nghiên cứu, nâng cao hàm lượng giá trị gia tăng từ các sản phẩm đồng tinh luyện, phần đầu sản xuất được đồng hàm lượng 99,99%.
- Đưa vào khai thác các mỏ mới được cấp phép, tận dụng tối đa năng lực sản xuất của máy móc thiết bị và hiệu quả sử dụng lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra, thỏa mãn yêu cầu khách hàng, đáp ứng nhu cầu thị trường.



- Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị, quảng bá hình ảnh Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng, thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng và quan hệ với nhà đầu tư.
- Tăng cường, củng cố mối quan hệ thân thiện, đáng tin cậy đến tất cả các đối tác, khách hàng hiện hữu. Xây dựng niềm tin với khách hàng tiềm năng.
- Tiếp tục hoàn thiện các chương trình tăng cường quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật, giữ gìn tốt phương tiện, máy móc thiết bị và chỉ đạo thực hiện tốt các quy trình quy phạm trong bảo quản, vận hành sản xuất, đảm bảo an toàn về phương tiện, hàng hóa, con người và môi trường. Hợp lý hóa các khâu sản xuất, thiết lập các định mức, biên độ sản xuất hợp lý tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm dịch vụ.
- Duy trì hiệu quả khai thác, hạn chế rủi ro, đảm bảo về yêu cầu an toàn lao động, cũng như quan tâm đúng mức về yếu tố bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, giảm chất thải công nghiệp...

**\* Phát triển nguồn nhân lực:**

- Công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của sản xuất trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Công ty.
- Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ.

#### **4.13.3 Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT thông qua**

- Không có.

#### **4.14 Đánh giá của Tổ chức tư vấn niêm yết về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dưới góc độ của một tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Hamico đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Căn cứ vào tốc độ phục hồi và tăng trưởng trở lại của kinh tế thế giới cũng như Việt Nam, nhu cầu của các ngành Công nghiệp, đặc biệt là tốc độ tăng trưởng của các ngành xây dựng, công nghiệp cơ khí, năng lượng... Chúng tôi nhận thấy rằng nhu cầu sử dụng nguyên liệu quặng đồng và các sản phẩm đồng tinh luyện ngày càng cao. Bên cạnh đó giá của nguyên liệu quặng đồng và sản phẩm đồng tinh luyện trên thị trường

đang có xu hướng tăng mạnh do nguồn cung cấp không theo kịp nhu cầu, đặc biệt là nhu cầu sử dụng đồng làm nguyên liệu đầu vào của Trung Quốc, một nước tiêu thụ đồng lớn nhất thế giới. Theo tính toán, năm 2011 thế giới sẽ thiếu khoảng 600.000 tấn đồng cho nhu cầu sử dụng. Bên cạnh đó, với nhiều mỏ quặng đồng đang sở hữu và đầu tư nhà máy chế biến đồng tinh luyện 99.9%, sản phẩm của Công ty có giá trị gia tăng cao, sẽ mang về nguồn lợi nhuận đáng kể trong năm 2011 và các năm sau. Nếu Công ty thực hiện đúng tiến độ sản xuất kinh doanh và không có những biến động bất thường ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra cho giai đoạn 2011-2013 là hoàn toàn có cơ sở và khả thi, Công ty có cơ sở để đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho các cổ đông theo như kế hoạch cũng như mục tiêu tái đầu tư phát triển của mình.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn niêm yết, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng phát triển của nền kinh tế, của ngành khai thác khoáng sản tại Việt Nam cũng như của Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang. Những đánh giá trên đây của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Doanh nghiệp hoàn toàn không đảm bảo giá trị của chứng khoán niêm yết cũng như sự chắc chắn của các số liệu dự báo. Những đánh giá này chỉ có tính chất tham khảo với nhà đầu tư.

#### **4.15 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**

- Không có.

#### **4.16 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:**

- Không có.

## PHẦN V - CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

**5.1. Loại chứng khoán** *Cổ phiếu phổ thông*

**5.2. Mệnh giá** *10.000 đồng/cổ phiếu*

**5.3. Tổng số chứng khoán niêm yết** *16.800.000 cổ phiếu*

**5.4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành**

Tại thời điểm hiện tại, cổ phiếu của Công ty bị hạn chế chuyển nhượng theo 2 trường hợp:

1. Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng theo Nghị định 14 đối với HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.

2. Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng quy định tại Điều 08-Nghị định 01/2010/NĐ-CP về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần chào bán riêng lẻ: đây là 800.000 cổ phiếu được phát hành để thực hiện việc nhận sáp nhập Công ty cổ phần Khai thác Khoáng sản Thăng Long Hà Nội vào Công ty cổ phần Khoáng sản Đại-Cát.

- HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng hạn chế chuyển nhượng **3.206.703 cổ phiếu** trong vòng 06 tháng kể từ ngày cấp quyết định niêm yết trên Sở GDCK Hồ Chí Minh và **1.603.352 cổ phiếu** trong vòng 06 tháng tiếp theo. Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng nêu trên bao gồm 584.000 cổ phiếu của HĐQT bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày 11/11/2010 theo trường hợp 2.

- Có 216.000 cổ phiếu của 02 cổ đông không phải là HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày 11/11/2010 theo trường hợp 2.

*Danh sách cụ thể các cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng như sau:*

STT	Họ và tên :	Số ĐKSH :	Ngày cấp :	Nơi cấp :	Địa chỉ :	Chức vụ	Số lượng :	Ghi chú :
1	Vũ Văn Thảo	012611946	04/07/2003	Hà Nội	Thôn Trung, Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội	Chủ tịch HĐQT	2,147,703	Hạn chế 100% trong 06 tháng đầu tiên và 50% trong 06 tháng tiếp theo kể từ ngày cấp quyết định niêm yết. Trong đó có 476.000 cổ phần chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày 11/11/2010

2	Nguyễn Huy Quang	012343513	04/10/2007	Hà Nội	P408-14B- TT Đại học Ngoại ngữ, Tổ 30 P. Dịch Vọng Hậu – Cầu Giấy – HN	Ủy viên HĐQT – Kế toán trưởng	344,000	Hạn chế 100% trong 06 tháng đầu tiên và 50% trong 06 tháng tiếp theo kể từ ngày cấp quyết định niêm yết.
3	Đặng Văn Kỳ	012647166	07/05/2010	Hà Nội	A22 Xóm 1 Cao tầng – Cổ Nhuế - Từ Liêm – HN	Ủy viên HĐQT	700,000	Hạn chế 01 năm. Trong đó có 108.000 cổ phần chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày 11/11/2010
4	Vũ Thị Thanh Mai	012595590	18/11/2010	Hà Nội	Tổ 14, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	Trưởng BKS	5,000	Hạn chế 100% trong 06 tháng đầu tiên và 50% trong 06 tháng tiếp theo kể từ ngày cấp quyết định niêm yết.
5	Nghiêm Đức Ngọc	012406858	17/08/2009	Hà Nội	Xóm 14, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội	Ủy viên HĐQT	10,000	Hạn chế 100% trong 06 tháng đầu tiên và 50% trong 06 tháng tiếp theo kể từ ngày cấp quyết định niêm yết.
6	Đào Xuân Huấn	111066743	29/11/2006	Hà Tây	Phúc La - Hà Đông - Hà Nội	Cổ đông	108,000	Có 108.000 cổ phần chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày 11/11/2010
7	Dương Thị Liên Hương	011621926	10/11/2006	Hà Nội	P408-14B- TT Đại học Ngoại ngữ, Tổ 30 P. Dịch Vọng Hậu – Cầu Giấy – HN	Cổ đông	1,000,000	Có 108.000 cổ phần chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày 11/11/2010
<b>Tổng</b>							<b>3,422,703</b>	

## 5.5. Phương pháp tính giá

### 5.5.1 Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/B

Tên Công ty	KL đang lưu hành bình quân (cổ phần)	Giá trị sổ sách tham khảo tại ngày 31/03/2011 (đồng/cổ phiếu)	Giá đóng cửa ngày 29/04/2011 (đv: đồng/ 1 cổ phiếu)	P/B (lần)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Hamico (KSH)	11,690,000	12.676	35.800	2,824
Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang (HGM)	6.000.000	20.635	87.400	4,236
Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định (BMC)	8.261.820	14.578	26.100	1,790
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Khoáng sản Hà Nam (MIH)	3.780.000	11.186	29.100	2,601
Công ty cổ phần Khoáng sản Hòa Bình (KHB)	3,810,000	14.551	17.400	1,196
<b>Bình quân</b>				<b>2,529</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán Hamico và tham khảo trên các tạp chí tài chính chứng khoán chuyên ngành)

- P/B được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành mà Công ty xét thấy có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương tự với Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- P/B bình quân của các Công ty cùng ngành được lựa chọn đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đến ngày 29/04/2011 là: 2,529 lần

Trên cơ sở cân nhắc thận trọng, chúng tôi lựa chọn giá trị P/B tham chiếu để tính giá trị cổ phiếu là 2,529 lần so với giá trị sổ sách.

Giá cổ phiếu được tính như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị
Vốn chủ sở hữu	183.806.758.265
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	526.251.599
Số lượng cổ phiếu lưu hành	16.800.000 cổ phiếu
Book Value 2010	10.910 đồng/cổ phiếu
P/B tham chiếu	2,529 lần
<b>Giá cổ phiếu theo phương pháp P/B</b>	<b>27.591 đồng/cổ phiếu</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán bởi ACA)

### 5.5.2 Giá trị cổ phiếu theo phương pháp P/E

Tên Công ty	KL đang lưu hành bình quân (cổ phần)	EPS 4 quý gần nhất	Giá đóng cửa ngày 29/04/2011 (đv: đồng/ 1 cổ phiếu)	P/E (lần)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Hamico (KSH)	11,690,000	2.297	35.800	15,586
Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang (HGM)	6.000.000	9.609	87.400	9,096
Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định (BMC)	8.261.820	2.724	26.100	9,581
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Khoáng sản Hà Nam (MIH)	3.780.000	5.964	29.100	4,879
Công ty cổ phần Khoáng sản Hòa Bình (KHB)	3,810,000	1.640	17.400	10,610
<b>Bình quân</b>				<b>9,950</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán Hamico và tham khảo trên các tạp chí tài chính chứng khoán chuyên ngành)

- P/E được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành mà Công ty xét thấy có cùng điều kiện kinh doanh tương tự với Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- P/E bình quân của các Công ty cùng ngành được lựa chọn đang niêm yết trên Sở Giao

dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đến ngày 29/04/2011 là: 9,950 lần

Trên cơ sở cân nhắc thận trọng, chúng tôi lựa chọn giá trị P/E trung bình tham chiếu để tính giá trị cổ phiếu là 9,950 lần.

Giá cổ phiếu được tính như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị
Công suất khai thác quặng	400 tấn/ngày
Công suất sản xuất đồng tinh luyện	3,4 tấn/ngày
Giá bán đồng tinh luyện dự kiến	210.000.000 đồng/tấn
Chi phí SXKD trung bình	80.000.000 đồng/tấn
Các chi phí khác (thuế, quản lý, tài chính...)	64.000.000 đồng/ngày
Số ngày sản xuất	300 ngày
Lợi nhuận sau thuế	84.840.000.000 đồng
Số cổ phần phổ thông lưu hành	16.800.000
EPS dự kiến năm 2011	5.050 đồng/cổ phiếu
P/E tham chiếu	9,950 lần
<b>Giá cổ phiếu theo phương pháp P/E</b>	<b>50.248 đồng/cổ phiếu</b>

(\*): Lợi nhuận sau thuế được tính bằng lợi nhuận trước thuế trừ (-) đi thuế thu nhập 25% phải nộp, trong đó, (1) lợi nhuận trước thuế bằng doanh thu trừ đi các chi phí; (2) doanh thu bằng công suất sản xuất đồng tinh luyện nhân (x) với giá bán đồng tinh luyện nhân (x) với số ngày sản xuất; (3) chi phí SXKD bằng chi phí SXKD trung bình nhân (x) với công suất sản xuất đồng tinh luyện trung bình một ngày nhân (x) với số ngày sản xuất; (4) các chi phí khác bằng các chi phí khác trung bình một ngày nhân (x) với số ngày sản xuất.

(Nguồn: Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang)

### 5.5.3 Kết luận:

Phương pháp	P/B	P/E
Giá một cổ phiếu	27.591 đồng	50.248 đồng
<b>Giá bình quân</b>	<b>38.919 đồng</b>	

Trên cơ sở các phương pháp tính giá ở trên có tính đến sự cân bằng giữa lợi nhuận kỳ vọng và rủi ro khi đầu tư vào cổ phiếu của Công ty, cũng như căn cứ vào thị giá trung bình tại thời điểm hiện tại của các cổ phiếu ngành khoáng sản đang niêm yết, Công ty đề xuất giá dự

kiến niêm yết chào sàn được tính chiết khấu khoảng 20% so với mức giá bình quân được tính toán hợp lý ở trên. Như vậy, mức giá dự kiến niêm yết chào sàn được Công ty đề xuất là **30.000 đồng/cp.**

Chúng tôi xin lưu ý rằng, việc tính giá giao dịch dự kiến được dùng làm giá tham chiếu để tính biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên cho cổ phiếu được thực hiện trên cơ sở lý thuyết về tài chính, chứng khoán và cả mức độ chấp nhận của các nhà đầu tư hiện nay trên thị trường tự do. Các nhà đầu tư nên đánh giá và quyết định đưa ra một mức giá phù hợp với kỳ vọng cũng như mức độ rủi ro có thể chấp nhận được.

### **5.6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang không có quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán Việt Nam hiện hành, cụ thể theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, quy định nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng.

Tại thời điểm nộp hồ sơ niêm yết, Công ty không có cổ đông nước ngoài nào nắm giữ cổ phiếu của Công ty.

### **5.7. Các loại thuế có liên quan**

- Hiện tại Công ty đang được hưởng ưu đãi về Thuế được thừa hưởng từ Công ty cổ phần Khai thác Khoáng sản Thăng Long Hà Nội (trước khi bị sáp nhập) theo Giấy chứng nhận đầu tư số 20121000150 ngày 28/11/2008 của UBND tỉnh Bắc Giang đối với Dự án Khai thác và Chế biến quặng đồng tại huyện Lục Ngạn và huyện Lục Nam tỉnh Bắc Giang (dự án thuộc Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư), cụ thể như sau:
  - Thuế thu nhập doanh nghiệp: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính Phủ, được miễn thuế 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 02 năm tiếp theo.
  - Thuế nhập khẩu: được miễn thuế nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08/12/2005 của Chính Phủ.
  - Hiện tại, theo hướng dẫn của cơ quan thuế tỉnh Bắc Giang, Công ty sẽ được hưởng



ưu đãi thuế kể trên bắt đầu từ năm 2010. Như vậy, trong năm 2010 và năm 2011, Công ty sẽ được miễn 100% thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động khai thác và sản xuất đồng tại nhà máy Lục Ngạn. 02 năm tiếp theo, từ năm 2012 đến 2013, Công ty sẽ được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp từ hoạt động trên.

- Thuế GTGT: Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.
  - Thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường: Công ty nộp thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường hàng tháng theo quy định của Nhà Nước. Mức thuế tùy theo danh mục và khối lượng khai thác được của mỗi danh mục sản phẩm.
  - Các khoản thuế và lệ phí khác phải nộp theo quy định hiện hành.
-

## PHẦN VI – CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI NIÊM YẾT

### 1. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HAMICO

Trụ sở : Số 7, ngõ 2, đường 80, tổ 80 Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, HN

ĐT : 04.35401398

Fax : 04.35401399

### 2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

#### CÔNG TY KIỂM TOÁN & TƯ VẤN TÀI CHÍNH (ACA)

Địa chỉ : P504, Tòa nhà 17T7, Trung Hòa Nhân Chính, Hà Nội

ĐT : (84)-(04) 2811488

Fax : (84)-(04) 2811499

---

## PHẦN VII – PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy CNĐKKD
2. **Phụ lục II** : Điều lệ Công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết
3. **Phụ lục III** : Quy chế Quản trị Công ty thực hiện theo Quyết định 12/2007/QĐ-BTC ngày 13/03/2007
4. **Phụ lục IV** : Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua việc niêm yết cổ phiếu của Công ty.
5. **Phụ lục V** : Báo cáo kiểm toán (*nguyên văn báo cáo kiểm toán*)
  - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009
  - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2010
  - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009 của Công ty cổ phần Khoáng sản Thăng Long Hà Nội (trước sáp nhập).
  - Báo cáo tài chính đã kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2010 đến 11/11/2010 của Công ty cổ phần Khoáng sản Thăng Long Hà Nội (giai đoạn trước khi bị sáp nhập)
  - Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang ngay tại thời điểm sáp nhập (11/11/2010).
6. **Các phụ lục khác có liên quan**

CÔNG TY CP KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN BẮC GIANG

BẢN CÁO BẠCH

Bắc Giang, ngày 01 tháng 06 năm 2011

CHỮ KÝ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC, TRƯỞNG  
BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị  
kiêm Tổng Giám đốc



VŨ VĂN THẢO

Kế toán trưởng

NGUYỄN HUY QUANG

Trưởng ban kiểm soát

VŨ THỊ THANH MAI

CÔNG TY CP KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN BẮC GIANG

BẢN CÁO BẠCH

Bắc Giang, ngày 01 tháng 06 năm 2011

CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN



Tổng Giám đốc

**ĐINH NGỌC DƯƠNG**